

UCP 600

ICC Uniform Customs and Practice for
for Documentary Credits

Quy tắc thống nhất về thực hành
tín dụng chứng từ



ICC International
Chamber of
Commerce

Quy tắc thống nhất thực hành tín dụng chứng từ

TS. Trần Quang Vũ



Sự ra đời và vai trò của UCP

UCP 600

ICC Uniform Customs and Practice for Documentary Credits

Quy tắc thống nhất về thực hành tín dụng chứng từ



ICC International Chamber of Commerce

1933 6

Ra đời

Lần sửa đổi



157

 nước

Áp dụng bởi NH & tổ chức thương mại

UCP 600

Phiên bản hiện hành

Thông qua ngày 25/10/2006

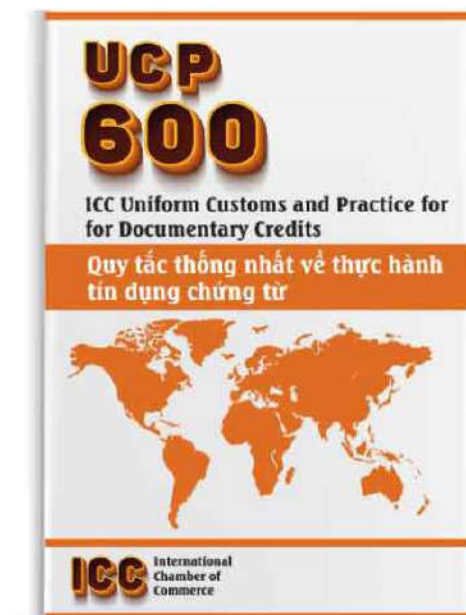
Có hiệu lực ngày 01/07/2007

1000

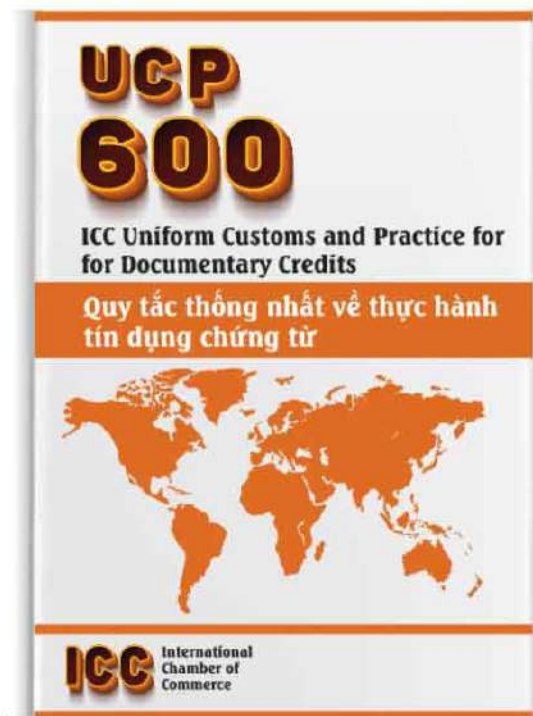
 tỷ USD

Chiếm 10-15% tổng giá trị giao dịch thương mại

Sự ra đời của **UCP**



Điều 1: Áp dụng UCP



L/C

**Applicable Rules:
UCP 600**



**NH thông báo
Advising Bank**



**NH phát hành
Issuing Bank
Payment Bank**



**Người xuất khẩu
Beneficiary**



**Người nhập khẩu
Applicant**

① UCP được áp dụng cho tín dụng chứng từ nếu được tham chiếu

② Các quy tắc của UCP ràng buộc tất cả các bên, trừ khi L/C có quy định loại trừ

Ví dụ 1: Quy định loại trừ điều khoản của UCP

Cty An Phát



①



Nhập hàng

&

L/C

Sử dụng L/C để thanh toán

② **Cty yêu cầu
cầm chuyển tải**

Lý do:



**Đẩy nhanh tốc độ
nhập hàng**



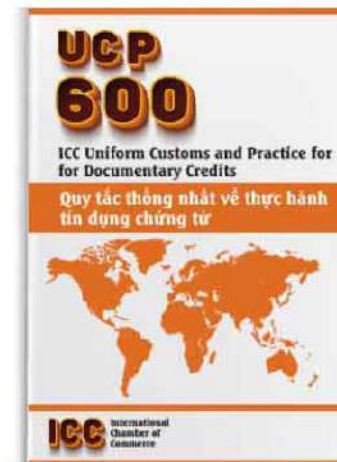
**Hạn chế hư hỏng hàng hóa
khí xếp dỡ**

Ví dụ 1: Quy định loại trừ điều khoản của UCP

NHPH cho biết



**Nếu giao hàng
= container**



**Điều 20,
(c) ii**

UCP600 cho phép chuyển tải

Vậy chúng tôi có cách nào phát hành L/C tuân thủ theo UCP600 mà lại loại trừ được một số quy định chúng tôi thấy không phù hợp không?

Trả lời:

UCP600 luôn cho phép L/C loại trừ một số điều khoản của UCP.

Trên L/C, bạn đề nghị NHPH loại trừ Điều 20, (c)ii về việc cho phép chuyển tải. Như vậy, người bán sẽ không được chuyển tải hàng hóa.

Điều 2: Các định nghĩa



**NH thông báo
Advising Bank**



**NH phát hành
Issuing Bank**

- ① NH thông báo (Advising Bank)**
Thông báo L/C theo yêu cầu của NH phát hành



Letter of Credit



Người nhập khẩu

- ② Người yêu cầu mở L/C (Applicant)**
là bên mà theo yêu cầu của họ, L/C được phát hành

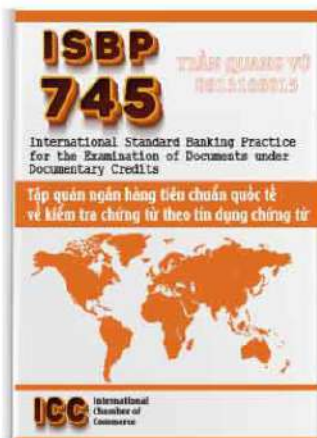
Điều 2: Các định nghĩa

1

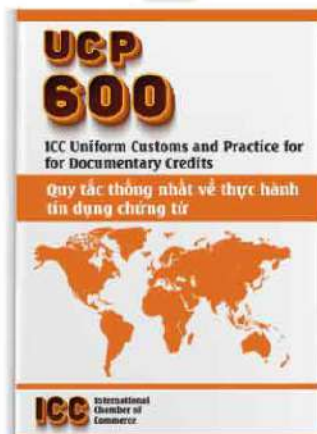


Letter of Credit

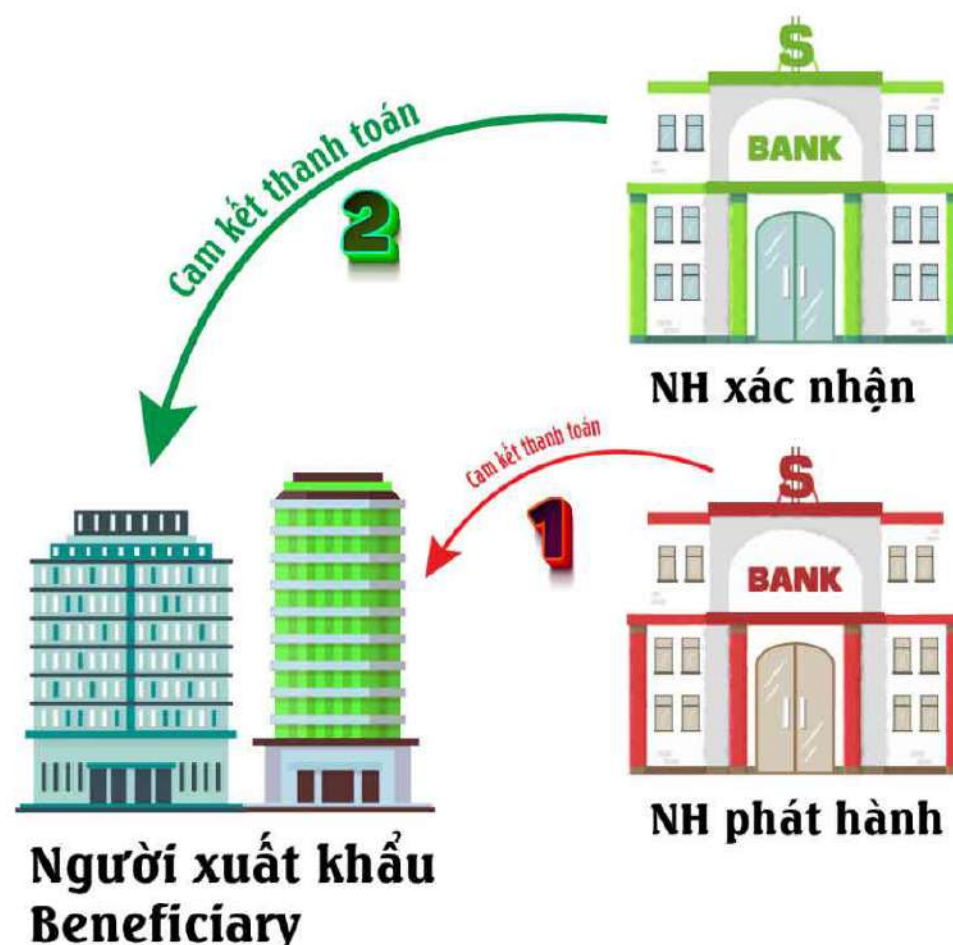
2



3

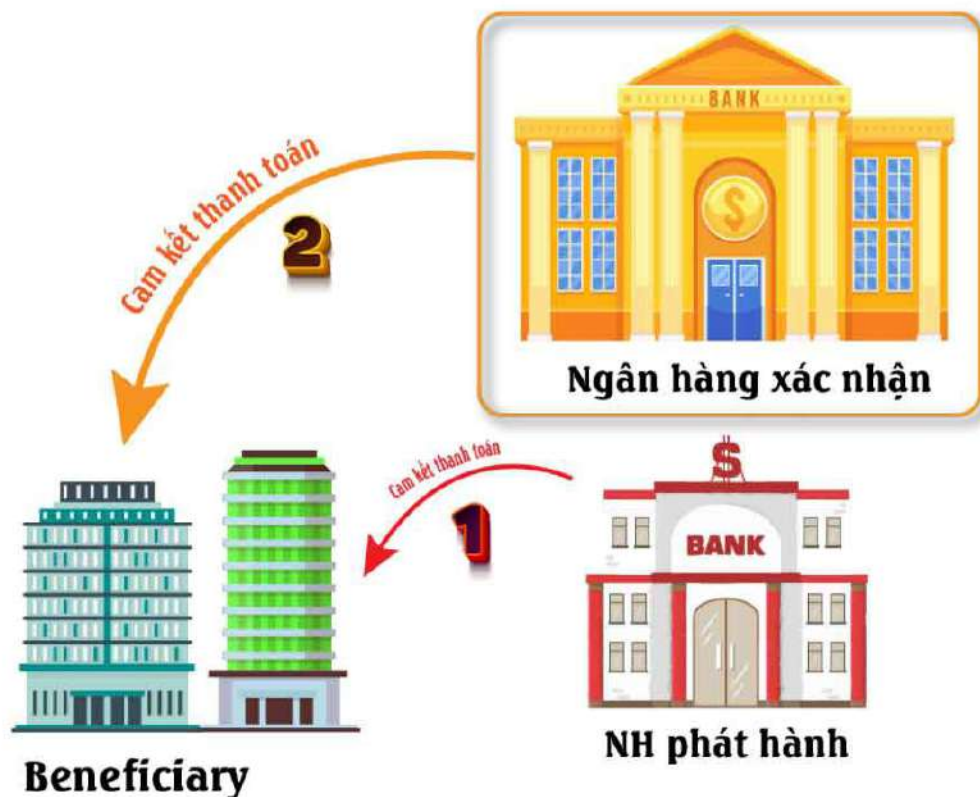


- ⑤ **Xuất trình phù hợp (Complying presentation)** là một xuất trình phù hợp với **1, 2, 3**

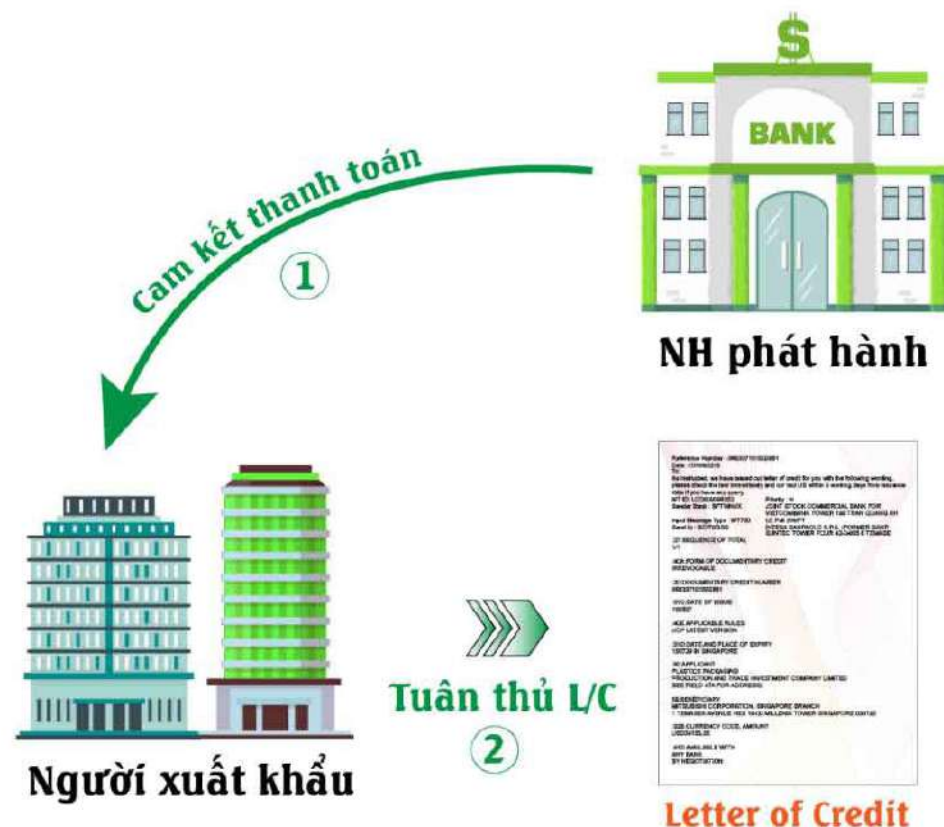


- ⑥ **Xác nhận (Confirmation)** là một cam kết chắc chắn của ngân hàng xác nhận về việc thanh toán |chiết khấu khi xuất trình phù hợp

Điều 2: Các định nghĩa



- 7 NH xác nhận (Confirming Bank)** là NH, theo yêu cầu của NHPH, thực hiện xác nhận của mình đối với một tín dụng



- 8 Tín dụng (Credit)** là một thỏa thuận, không hủy ngang và là một cam kết chắc chắn của NHPH về việc thanh toán cho một xuất trình phù hợp.

Điều 2: Các định nghĩa

⑨ “Thanh toán” có nghĩa là:

Trả ngay
khi xuất trình

Trả sau
khi đáo hạn

Chấp nhận hối phiếu &
trả tiền khi đáo hạn



⑩ NH phát hành (Issuing Bank) là ngân hàng, theo yêu cầu của người nhập khẩu, phát hành một L/C



Letter of Credit



Người nhập khẩu

Điều 2: Các định nghĩa



- 11 Chiết khấu (Negotiation)** là việc các NH chỉ định mua các hối phiếu đòi nợ bằng cách ứng tiền trước cho người thụ hưởng



- 12 NH chỉ định (Nominated Bank)** là ngân hàng mà với NH đó tín dụng có giá trị thanh toán



Letter of Credit

Điều 2: Các định nghĩa



- 13 Xuất trình (Presentation)** là việc chuyển giao chứng từ theo một L/C cho NH phát hành hoặc ngân hàng chỉ định



- 14 Người xuất trình (Presenter)** là người thụ hưởng, NH hoặc bất cứ bên nào khác thực hiện việc xuất trình.

Ví dụ 2: Người xuất trình chứng từ

Cty An Phát có trụ sở ở TP.Hồ Chí Minh

Xuất
khẩu



Tôm
đông
lạnh



Cửa khẩu
Mộc Bài
sang Cambodia

Sử dụng phương thức L/C để nhận thanh toán



Sacombank



Ngân hàng mở L/C

Sacombank



Ngân hàng thông báo

Ví dụ 2: Người xuất trình chứng từ

Do quen thuộc & thường xuyên qua lại Cambodia làm việc. Cty muốn xuất trình bộ chứng từ trực tiếp cho NH Sacombank Cambodia để đẩy nhanh tốc độ thanh toán có được không?



Trả lời:

UCP600 không cấm người thụ hưởng xuất trình chứng từ để đòi tiền ngân hàng phát hành.



13 Xuất trình (Presentation) là việc chuyển giao chứng từ theo một L/C cho NH phát hành hoặc ngân hàng chỉ định



14 Người xuất trình (Presenter) là người thụ hưởng, NH hoặc bất cứ bên nào khác thực hiện việc xuất trình.



Ví dụ 2: Người xuất trình chứng từ

Cty có thể xuất trình BCT trực tiếp đến NH Sacombank

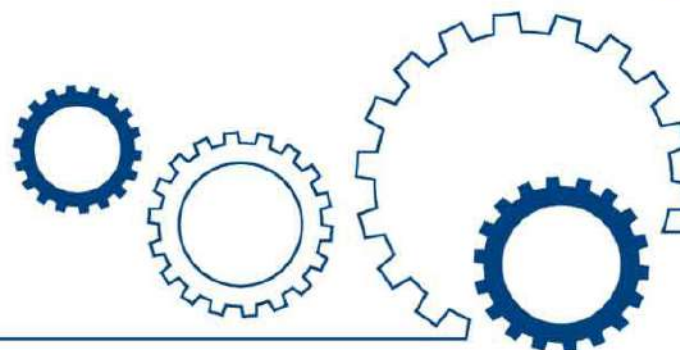


Một số lưu ý:

-Xác định rõ cách thức liên lạc khi có nhu cầu trao đổi thông tin.

- Từ chối thanh toán;
- Chấp nhận thanh toán;

-Kiểm tra xem L/C có cấm việc xuất trình trực tiếp không.



NH không khuyến khích việc xuất trình trực tiếp. Lý do là:

- Khó khăn trong quá trình trao đổi, liên lạc.
- Nếu trong L/C có điều khoản: "All documents must be issued in English and presented to the issuing bank through a bank." thì bắt buộc phải xuất trình thông qua ngân hàng.



Điều 3: Giải thích



Document = Documents

Transhipments = Transhipment

① Trong quy tắc này, các từ ở dạng số ít bao gồm cả số nhiều & ngược lại

IRREVOCABLE

Reference Number : 068337101502801
Date : 07/05/2015
To:
As instructed, we have issued our letter of credit for you with the following wording.
please check the text immediately and contact US within 3 working days from issuance date if you have any query.
MT ID: LCD806998553
Sender Bank : BFTWNVX
Priority : N
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR
VIETCOMBANK TOWER 166 TRAN QUANG KH
LC Full SWIFT
INTESA SANPAOLO S.P.A. (FORMER SANP
SUNTEC TOWER FOUR 42-6405 8 TEMASE
Input Message Type : MT700
Send to : BCITSOSG
27:SEQUENCE OF TOTAL
1/1
40A:FORM OF DOCUMENTARY CREDIT
IRREVOCABLE
20:DOCUMENTARY CREDIT NUMBER
068337101502801
31C:DATE OF ISSUE
150507
40E:APPLICABLE RULES
UCP LATEST VERSION
31D:DATE AND PLACE OF EXPIRY
150728 IN SINGAPORE
50:APPLICANT
PLASTICS PACKAGING
PRODUCTION AND TRADE INVESTMENT COMPANY LIMITED
SEE FIELD 47A FOR ADDRESS
50: BENEFICIARY
MITSUBISHI CORPORATION, SINGAPORE BRANCH
1 TEMASEK AVENUE HEX 18-00 MILLENNIA TOWER SINGAPORE 039182
32B: CURRENCY CODE, AMOUNT
USD34155.00
41D: AVAILABLE WITH
ANY BANK
BY NEGOTIATION

② Một tín dụng là không thể hủy ngay cả khi không có quy định về việc đó

Điều 3: Giải thích



- ③ Một ch.từ có thể được ký bằng tay, fax, chữ ký đực lỗ, con dấu, ký hiệu



- ④ Chứng từ có thể được chứng thực bằng chữ ký, ký hiệu, tem, nhãn

Điều 3: Giải thích

HSBC British



HSBC Việt Nam



Hạng nhất

First class

Nổi tiếng

Well known

Đủ tư cách

Qualified

Độc lập

Independent

Chính thức

Official

Tốt

Competent

Địa phương

Local

⑤ Chỉ nhánh của 1 NH ở các nước khác nhau được coi là các NH độc lập

⑥ Các thuật ngữ như “...” được phép sử dụng để mô tả người phát hành chứng từ, trừ người thụ hưởng

Ví dụ 4: Chi nhánh ngân hàng ở các nước khác nhau



Công ty XNK An Phát



Xuất khẩu hạt điều



Thanh toán L/C



HSBC British



NH mở L/C

Sau khi giao hàng xong, Cty chúng tôi xuất trình bộ chứng từ cho NH HSBC Việt Nam để đòi tiền. Tuy nhiên, NH HSBC Vietnam lại chuyển BCT sang NH HSBC Vương Quốc Anh, vì họ không có nghĩa vụ trả tiền cho Cty chúng tôi.



HSBC Vietnam



HSBC British



Câu hỏi:

Tại sao các NH đều thuộc HSBC nhưng lại không đòi được tiền?

Ví dụ 4: Chi nhánh ngân hàng ở các nước khác nhau

Tại khoản 1, Điều 3 KCSH quy định:

"Chi nhánh của 1 NH ở các nước khác nhau được coi là các NH độc lập".



HSBC Vietnam



≠ <

Độc lập nhau



HSBC British



Như vậy, đương nhiên HSBC Việt Nam không có nghĩa vụ thanh toán.

NH HSBC Việt Nam sẽ chuyển BCT đến NH HSBC Vương quốc Anh để tiến hành thanh toán.

Ví dụ 5: Thuật ngữ “Well-known” chỉ nhà phát hành c.từ



Công ty XNK An Phát



Xuất khẩu hàng dệt may



Thanh toán L/C

L/C này có một quy định là các chứng từ kiểm định hàng hóa phải do bên kiểm định “well-known” phát hành.

Chúng tôi định thuê Vinacontrol giám định và phát hành các chứng từ liên quan, nhưng chúng tôi không biết có đáp ứng tiêu chí “well-known” không.



Vinacontrol
VIỆT NAM

Trả lời:

Điều 4, Điều 3 DCTH cho phép sử dụng thuật ngữ “well-known” để mô tả người phát hành chứng từ. Việc Vinacontrol phát hành các chứng từ này là hoàn toàn hợp lệ.

Điều 3: Giải thích

PROMT
IMMEDIATELY
AS SOON AS
POSSIBLE

- ⑦ Các từ như “nhanh”, “ngay lập tức” hoặc “càng sớm càng tốt” sẽ không được xem xét đến

ON OR ABOUT
8 MAY = 3-13



- ⑧ Cụm từ “vào hoặc vào khoảng” - “on or about”: dao động 3 ngày

Ví dụ 3: Thuật ngữ “on or about dd/mm/yyyy”



Công ty XNK An Phát

Công ty chưa hiểu với quy định này thì giao hàng vào thời điểm nào để phù hợp với L/C?

Trả lời:

Khoản 8, Điều 3 UCP600: **on or about = $\pm$ 5 days**

Với quy định: “on or about 10/12/2025” thì ngày giao hàng của bạn phải nằm trong khoảng thời gian từ ngày 05/12 đến 15/12/2025.



Xuất khẩu giày dép



Thanh toán L/C

Khi đối tác mở L/C & NH thông báo tới chúng tôi thì thấy thời gian giao hàng là “on or about 10/12/2025”

Điều 3: Giải thích

Khi xác định thời gian giao hàng:



TO UNTIL TILL
FROM BETWEEN

- ⑨ Các từ “đến”, “cho đến”, “cho đến khi”, “từ” và “giữa” thì sẽ bao gồm cả ngày đó



BEFORE AFTER

- ⑩ Từ “trước” và “sau” thì không bao gồm ngày đó

Điều 3: Giải thích

Khi xác định ngày đáo hạn:



FROM

AFTER

- ⑪ Các từ “từ” và “sau” nếu được dùng để quy định ngày đáo hạn sẽ không bao gồm ngày đó

DECEMBER 2025



- ⑫ Các từ “nửa đầu” và “nửa cuối” của một tháng được hiểu là...

Điều 3: Giải thích

DECEMBER 2025

Ngày 1 đến ngày 10

BEGINING

MIDDLE

Ngày 11 đến ngày 20

END

Ngày 21 đến ngày cuối tháng

- 13 Các từ "đầu", "giữa" và "cuối" của một tháng sẽ được hiểu là...

Điều 4: Tin dụng sv hợp đồng



① về bản chất, tín dụng là một giao dịch riêng biệt với hợp đồng mua bán

② Các NH không bị ràng buộc bởi HĐMB, ngay khi LC có dân chiếu

Điều 4: Tín dụng và hợp đồng



- ③ Cam kết thanh toán của NH không phụ thuộc vào khiếu nại, kiện cáo của Applicant



- ④ NNPW không khuyến khích Applicant đưa NH thành bộ phận không tách rời của LC

Ví dụ 6: Hợp đồng sv thư tín dụng



Công ty XNK An Phát



Xuất khẩu thủy sản



Thanh toán L/C

Cty chúng tôi kiểm tra L/C thì phát hiện 1 điều khoản:



**"Hợp đồng là 1 phần không tách rời
của L/C và sẽ được gửi qua đường thư."**

The contract is an integral of the L/C and will be sent via mail.

Ví dụ 6: Hợp đồng sv thư tín dụng



Chúng tôi thấy rằng UCP có quy định về việc L/C độc lập với hợp đồng.

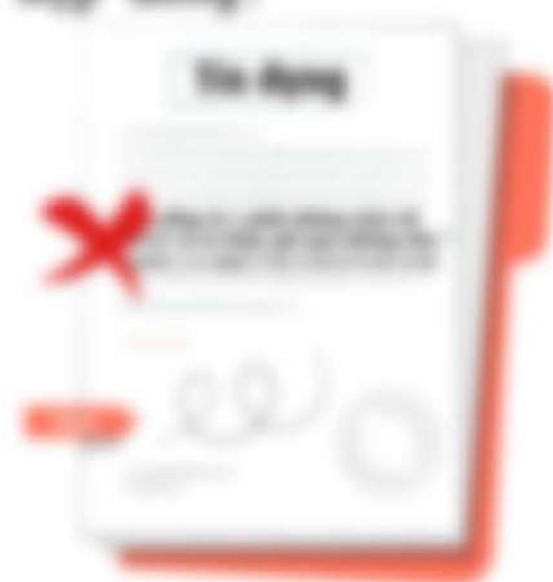
Vậy trường hợp này thì công ty tôi có cần lập chứng từ căn cứ vào hợp đồng nào không?

Công ty XNK An Phát Trả lời:

Khoản 1., Điều 4 UCP: L/C độc lập một cách tương đối với hợp đồng.

Khoản 4., Điều 4 UCP: NGÂN HÀNG KHÔNG KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI NHẬP KHẨU ĐƯA NH THỰC THÀNH BỘ PHẬN KHÔNG TÁCH RỜI CỦA L/C.

Để hạn chế rủi ro: Cty bạn nên yêu cầu đối tác sửa đổi LC với nội dung xóa bỏ điều khoản dẫn chiếu đến hợp đồng.



Điều 5: Chứng từ sv hàng hóa



Các ngân hàng giao dịch trên cơ sở chứng từ chữ không phải bằng hàng hóa hoặc dịch vụ

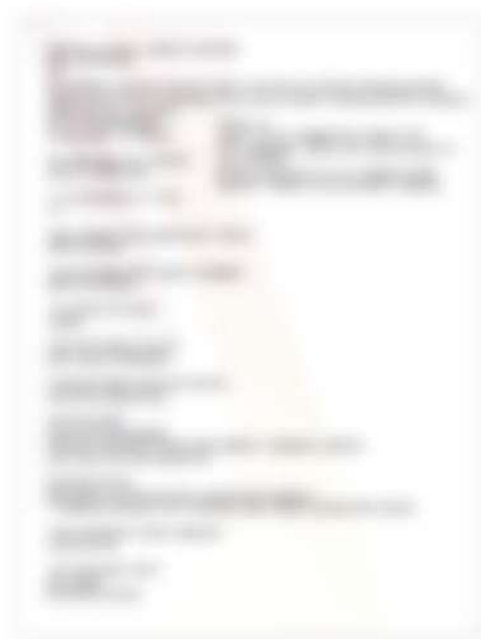
Điều 6: Giá trị thanh toán, ngày hết hạn & nơi xuất trình

Availability, Expiry Date and Place for Presentation

**AVAILABLE
WITH**



- ① TD phải quy định nó có giá trị thanh toán với NH nào đó hoặc với bất kỳ NH nào



Accepted Bank



Lending Bank

- ② Một TD có giá trị thanh toán với NH chỉ định thì cũng có giá trị thanh toán với NHPH

Điều 6: Giá trị thanh toán, ngày hết hạn & nơi xuất trình Availability, Expiry Date and Place for Presentation

SIGHT

Trả ngay

DEFERRED

Trả chậm

ACCEPTANCE

Chấp nhận thanh toán

NEGOTIATION

Chuyển khoản

PAYMENT

BILL OF EXCHANGE

Pay to the order of _____

Amount in words _____

Amount in figures _____

Date _____

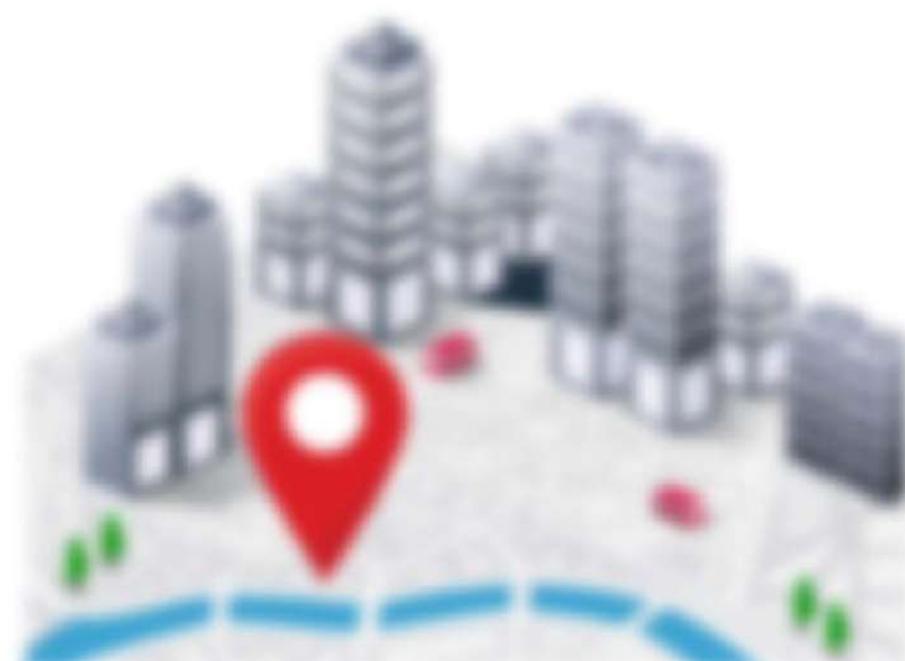
Place _____

Signature _____

- ③ Tín dụng (TD) phải quy định giá trị thanh toán của nó
- ④ Một TD không được phát hành bằng 1 hối phiếu ký phát đại tiền người nhập khẩu

Điều 6: Giá trị thanh toán, ngày hết hạn & nơi xuất trình

Availability, Expiry Date and Place for Presentation



5) TD phải quy định ngày hết hạn xuất trình (= ngày hết hạn thanh toán hoặc chiết khấu)

6) Địa điểm của NH mà tin dụng có giá trị thanh toán là địa điểm xuất trình

Điều 6: Giá trị thanh toán, ngày hết hạn & nơi xuất trình
Availability, Expiry Date and Place for Presentation



- ⑦ Việc xuất trình chứng từ phải được thực hiện vào hoặc trước ngày hết hạn xuất trình

Điều 7: Cam kết của ngân hàng phát hành (NHPH)

① Nếu xuất trình là phù hợp, NHPH phải thanh toán bằng cách:

Trả ngay, trả chậm,
chấp nhận thanh toán



Với người xuất trình



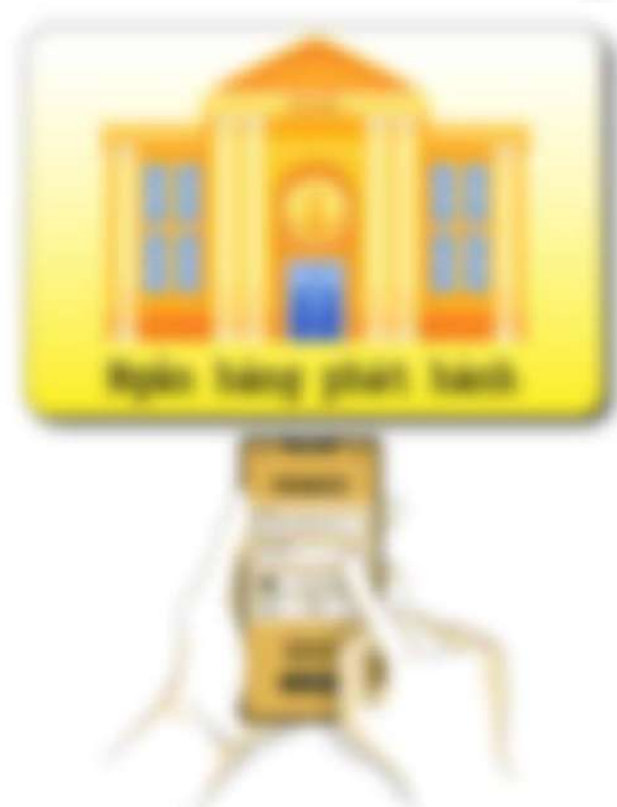
Trả ngay, trả chậm,
chấp nhận thanh toán
chết khẩu



Với NH được chỉ định



Điều 7: Cam kết của ngân hàng phát hành (NHPH)



- ② NHPH bị ràng buộc không thể hủy ngang đối với việc thanh toán về từ khi phát hành tín dụng



- ③ Thời hạn thanh toán cho TD trả chậm là vào lúc đáo hạn

Điều 7: Cam kết của ngân hàng phát hành (NHPH)



- ④ Cam kết của NHPH về trả tiền cho NHĐCĐ là độc lập với cam kết của NHPH với người thụ hưởng.

Điều 8: Cam kết của ngân hàng xác nhận (NHXN)

① Nếu xuất trình đến NHXN là phù hợp, NHXN phải thanh toán bằng cách:

**Trả ngay, trả chậm,
chấp nhận thanh toán**



Với người xuất trình



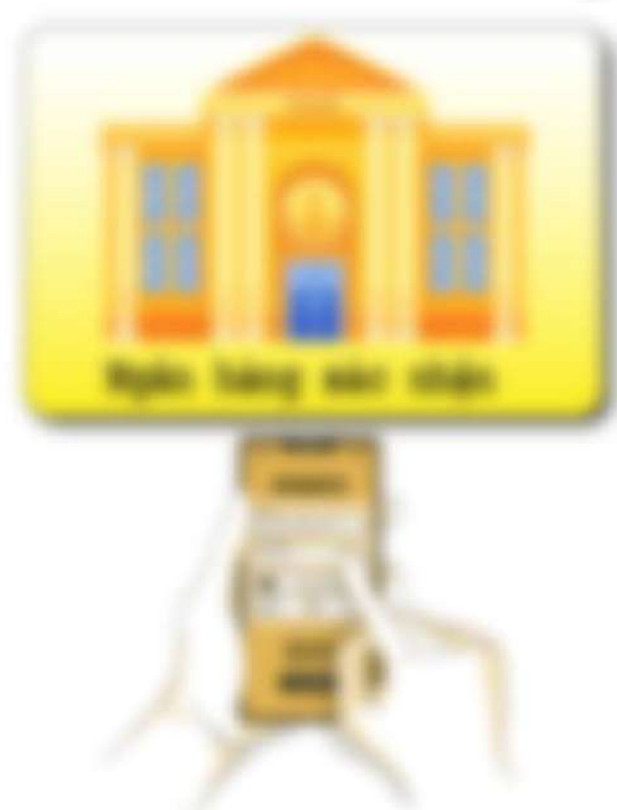
**Trả ngay, trả chậm,
chấp nhận thanh toán
chết khẩu**



Với NH được chỉ định



Điều 8: Cam kết của ngân hàng xác nhận (NHXN)



- ② NHXN bị ràng buộc không thể hủy ngang đối với việc thanh toán số từ tài khoản do thực hiện xác nhận TD



- ③ Thời hạn thanh toán cho TD trả chậm là vào lúc đáo hạn

Điều 8: Cam kết của ngân hàng xác nhận (NHXN)



- ④ Cam kết của NHXN về trả tiền cho NHĐCĐ là độc lập với cam kết của NHPS với người thụ hưởng.

Điều 8: Cam kết của ngân hàng xác nhận (NHXN)



- ⑤ Nếu một NH được NHXN yêu cầu xác nhận một TD nhưng NH này không sẵn sàng làm việc đó, thì phải thông báo ngay cho NHXN

Điều 9: Thông báo tin dụng và các sửa đổi (TD&CSD)



① TD&CSD có thể được TB cho người thụ hưởng (NTH) qua NHTB



Thanh toán
chuyển khoản

② NHTB thông báo TD&CSD mà không cam kết thanh toán hoặc chiết khấu

Điều 9: Thông báo tin dụng và các sửa đổi (TD&CSĐ)



③ Bằng việc TB, NHTB cho biết rằng tự nó đã thỏa mãn về tính chân thực bề ngoài của TD&CSĐ

④ TB phải phản ánh chính xác các điều kiện và điều khoản của TD&CSĐ

Điều 9: Thông báo tin dụng và các sửa đổi (TD&CSD)



Điều 9: Thông báo tin dụng và các sửa đổi (TD&CSD)



- ⑦ Nếu NHTB 2 từ chối việc TB thì phải phản hồi lại cho NHTB một cách không chậm trễ

Điều 10: Sửa đổi tín dụng



- ① Nộp TD không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ mà không có sự thỏa thuận của NNPV và người thụ hưởng



- ② NNPV bị ràng buộc không thể hủy bỏ bất cứ sửa đổi kể từ khi sửa đổi có hiệu lực

Ví dụ 7: Hủy thư tin dụng



Công ty XNK An Phát

Dự
định
nhập
khẩu



Bà
phát
hành
LC



Tuy nhiên, sau đó Cty chúng tôi KHÔNG có nhu cầu nhập nữa.



Người nhập khẩu
Applicant



Người xuất khẩu
Beneficiary

Làm sao để hủy



Ví dụ 7: Hủy thư tín dụng



Điều 10: Sửa đổi tín dụng



- ③ NHXN có thể xác nhận thêm cả sửa đổi và sẽ ràng buộc không thể hủy bỏ kể từ khi thông báo sửa đổi



- ④ Các điều khoản của TD gốc sẽ còn nguyên hiệu lực cho đến khi NTN chấp nhận sửa đổi

Ví dụ 8: Người thụ hưởng chấp nhận sửa đổi



Chúng tôi bán khoán là nhà xuất khẩu có giao hàng theo đúng đơn giá mới không?
Có cách nào để biết thời điểm nhà xuất khẩu chấp nhận hay từ chối sửa đổi không?

Ví dụ 8: Người thụ hưởng chấp nhận sửa đổi

Khoản 4, Điều 18 UCP600 quy định:

"Các điều khoản của tín dụng gốc sẽ còn nguyên hiệu lực cho đến khi người thụ hưởng chấp nhận sửa đổi".

Công ty bạn xác định thời điểm sẽ trả một khoản chấp nhận vào đến LC bằng 1 trong 2 cách:



Nhà XK th.háo việc chấp nhận sửa đổi
Thông qua ngân hàng thông báo gửi điện SWIFT



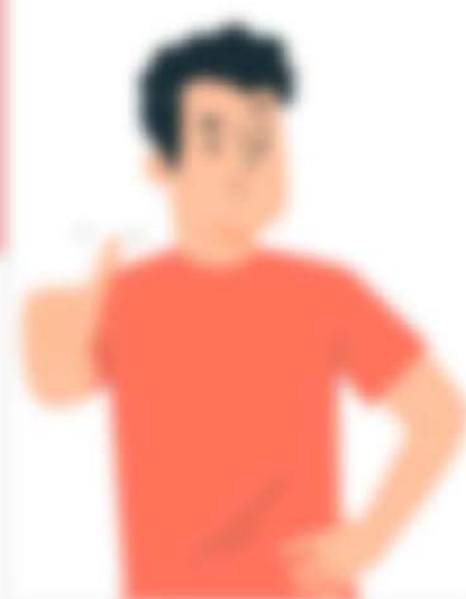
Nhà XK xuất trình chứng từ
phù hợp với LC sửa đổi.

Ví dụ 8: Người thụ hưởng chấp nhận sửa đổi

Nếu chưa chấp nhận sửa đổi, nhà xuất khẩu hoàn toàn có thể xuất trình chứng từ phù hợp với LC gốc và công ty bạn vẫn phải thanh toán.



Điều 10: Sửa đổi tin dụng



"Sửa đổi sẽ có hiệu lực trừ khi người thụ hưởng từ chối trong một thời gian nhất định"

”

5 Chấp nhận một phần sửa đổi là không được phép và sẽ được coi là thông báo từ chối sửa đổi

6 Một điều khoản trong sửa đổi quy định rằng [...] sẽ không được xem xét đến

Ví dụ 9: Sửa đổi thư tín dụng



Công ty XNK An Phát

Người NK lại phát hành 1 sửa đổi LC thay đổi một số chi tiết của liên quan đến số và hàng hóa.



Đang làm
bộ chứng từ
mặt khác
theo LC



Sắp xong

Trong đó có chuẩn chứng từ
đã làm xong 1 phần lớn



*"sửa đổi LC có quy định là nếu không
từ chối trong vòng 5 ngày làm việc thì
sửa đổi có hiệu lực"*

mà hiện nay thời hạn đó đã trôi qua.

Vậy chúng tôi phải xử lý như thế nào để không phải
sửa lại chứng từ nữa?

Ví dụ 9: Sửa đổi thư tín dụng



Công ty XNK An Phát

Khoản 4, Điều 10 UCP600 quy định:

Một điều khoản sửa đổi trong LC quy định rằng: "sửa đổi sẽ có hiệu lực trừ khi người thụ hưởng từ chối trong một thời gian nhất định" sẽ không được xem xét đến.



Quy định này hoàn toàn không có giá trị gì và Cty bạn hoàn toàn có thể yên tâm bỏ qua nội dung này.

Điều 11: TD&CSD sơ báo và chuyển bằng điện

Teletransmitted and Pre-Advice Credits and Rebates



"chỉ tiết dây đủ gửi sau"



① Một TD&CSD truyền đi một cách chân thực sẽ được coi như là TD&CSD có giá trị thực hiện

② Nếu điện chuyển ghi "chỉ tiết dây đủ gửi sau" thì điện chuyển sẽ không được coi là có giá trị thực hiện

Điều 11: TD&CSD sơ báo và chuyển bằng điện

Teletransmitted and Pre-Advised Credits and Payments



Thông báo sơ bộ
về việc phát hành or thông
một TD&CSD

"Tiền
thông
báo"



Thông báo sơ bộ

3 Tiền thông báo chỉ được gửi đi nếu NPPN đã sẵn sàng phát hành TD&CSD có giá trị thực hiện

4 TD&CSD được phát hành phải không mâu thuẫn với thông báo sơ bộ

Điều 12: Sự chỉ định Taxation



Nội tạng phát hành



Ủy quyền
thanh toán



Nội tạng được chỉ định

① Bằng cách chỉ định 1 NH, NHNN đã ủy quyền cho NH đó thanh toán cho người thụ hưởng

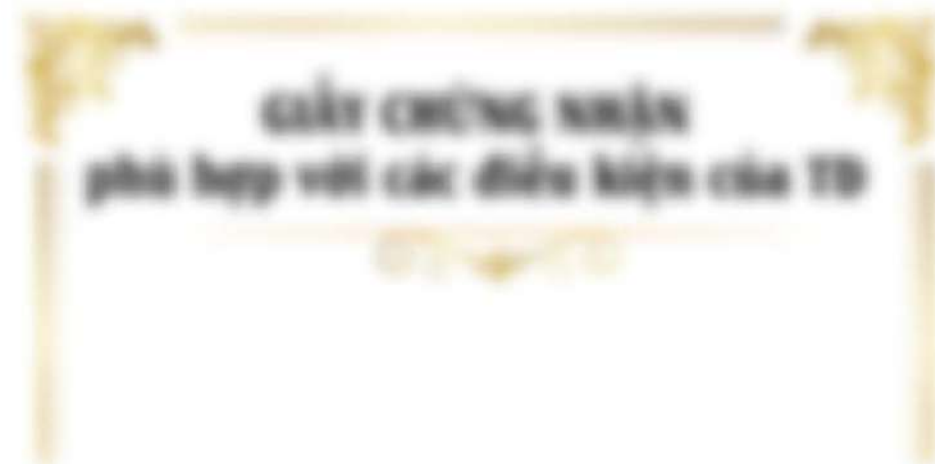


Nội tạng được chỉ định

② Việc ủy quyền thanh toán, chiết khấu không ràng buộc thêm nghĩa vụ đối với NH chỉ định

Điều 13: Thỏa thuận hoàn trả tiền giữa các NH

- 1 Nếu TD có quy định v/v hoàn trả, thì TD phải nói rõ việc hoàn trả có tuân thủ theo các quy tắc ICC không.
- 2 Nếu không tuân theo các quy tắc của ICC thì áp dụng như sau:

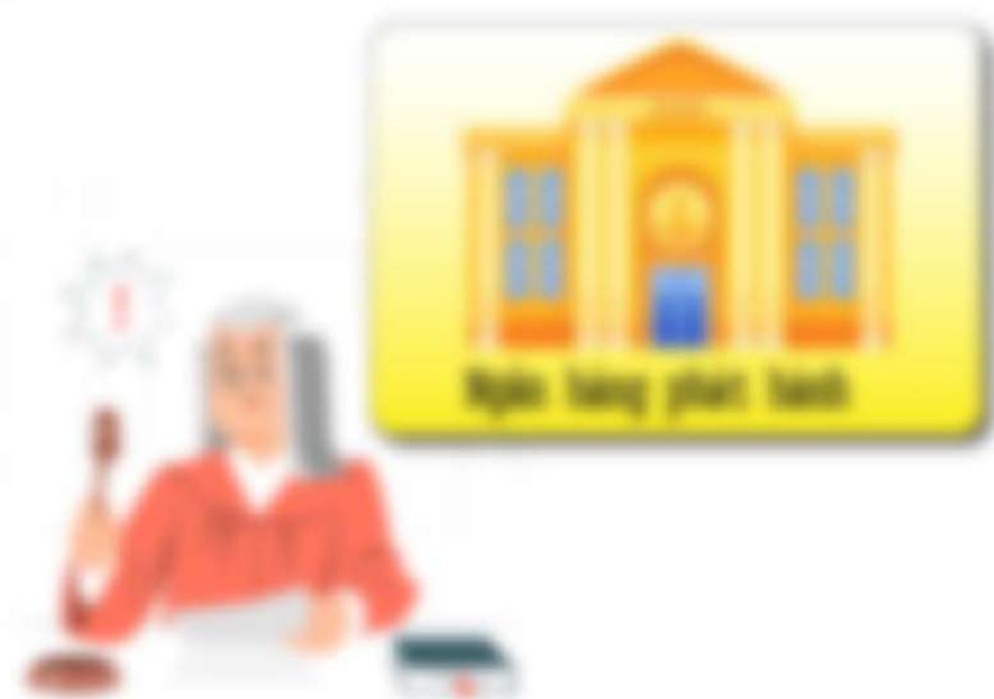


- a NHPM phải cấp cho NH hoàn trả một ủy quyền hoàn trả

- b NH đại tiền không cần phải cung cấp cho NH hoàn trả một giấy chứng nhận...

Điều 13: Thỏa thuận hoàn trả tiền giữa các NH

- ② Nếu không tuân theo các quy tắc của ICC thì áp dụng như sau:



- c) NPM phải chịu trách nhiệm về tiền lãi và mọi chi phí phát sinh, nếu việc hoàn trả không được thực hiện



- d) Các chi phí của NH hoàn trả sẽ do NH phát hành chịu

Điều 13: Thỏa thuận hoàn trả tiền giữa các NH

- ③ NMPH không được miễn bất cứ nghĩa vụ nào của mình về hoàn trả tiền, nếu NH hoàn trả không trả được tiền khi có yêu cầu đầu tiên.



Điều 14: Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ



NH phát hành



NH chỉ định



NH xác nhận



① NH chỉ dựa trên chứng từ để QĐ c.từ đó có tạo thành một xuất trình phù hợp hay không

② NH sẽ có 5 ngày làm việc để quyết định xem việc xuất trình có phù hợp hay không

Điều 14: Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ



- ③ C. từ vận tải được xuất trình không muộn hơn 21 ngày kể từ ngày giao hàng; phải vẫn trong thời hạn hiệu lực của TĐ.

- ④ Dữ liệu trên 1 C. từ không nhất thiết phải giống hệt như dữ liệu của TĐ đang trình bày và hoàn toàn với các chứng từ khác hợp với TĐ.

Điều 14: Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ



- Total Nutrients : 60.0% MSB
- Nitrogen : 18.0% (N₂-0.0%) MSB
- OPDS : 50.0% MSB



- Moisture : 2% MSB
- Odour : White or off-white powder



5 Trừ invoice, các c.từ khác có thể mô tả h.hóa một cách chung chung nếu là thông tin thuần với mô tả hàng hóa trong TD.

6 Nếu TD yêu cầu xuất trình 1 C.từ mà không quy định nội dung, thì NM sẽ chấp nhận c.từ như đã xuất trình từ: Invoice, Bill of lading, Insurance

Điều 14: Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ



7 Một c.từ xuất trình nhưng TD không yêu cầu sẽ không được xem xét đến và có thể trả lại cho người xuất trình.

8 Nếu TD có 1 DK mà không quy định c.từ, thì NM sẽ coi như là không có điều kiện đó và không xem xét

Điều 14: Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ



Ngày
phát hành
TĐ

Ngày
xuất trình

- 9 Một c.từ có thể ghi ngày trước ngày phát hành TĐ nhưng không được ghi sau ngày xuất trình chứng từ



Commercial Invoice ✓

Address: 105 Hồ Nguyễn Huệ street,
Thị trấn cũ, Hồ Chí Minh cũ, Việt Nam

Letter of Credit ✓

Address: 105 Hồ Nguyễn Huệ street,
Hồ Chí Minh cũ, Việt Nam

- 10 Địa chỉ trên c.từ không nhất thiết giống với địa chỉ ghi trên TĐ, nhưng phải cùng 1 quốc gia

Điều 14: Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ



Bill of Lading



Shipper

Maiko Co., Ltd

Consignee

Masan Vietnam Co., Ltd

Letter of Credit



Beneficiary

Pepsico Co., Ltd



Masan



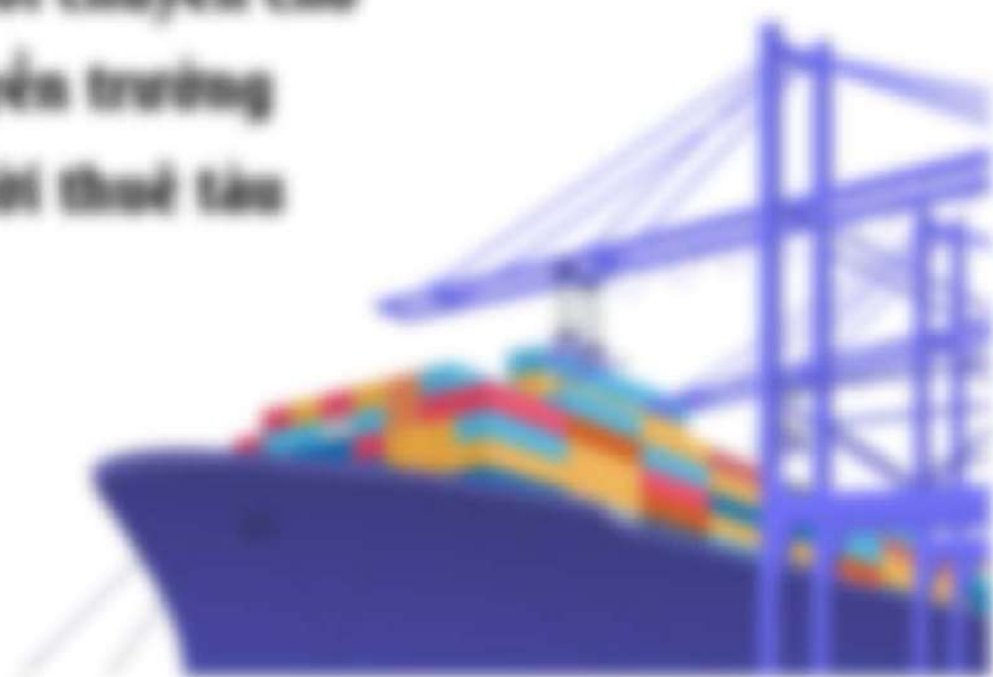
11 Tuy nhiên, địa chỉ trên chứng từ vận tải phải ghi đúng như trong TD

12 Người giao hàng | người gửi hàng ghi trên c.từ không nhất thiết là người thụ hưởng của TD

Điều 14: Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ



Carrier:	Người chuyên chở
Captain:	Thuyền trưởng
Charterer:	Người thuê tàu



- 11 Chứng từ vận tải có thể do bất cứ bên nào phát hành miễn là chứng từ đáp ứng yêu cầu của các điều 19, 20, 21, 22, 23 hoặc 24 của quy tắc này.

Ví dụ 10: Thời hạn xuất trình chứng từ



Công ty An Phát

Xuất
khẩu



Đang
lập
chứng
từ



Đã
xuất
trình
theo
LC



Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy
quy định về thời hạn xuất trình chứng từ
như các LC đã gặp trước đây.

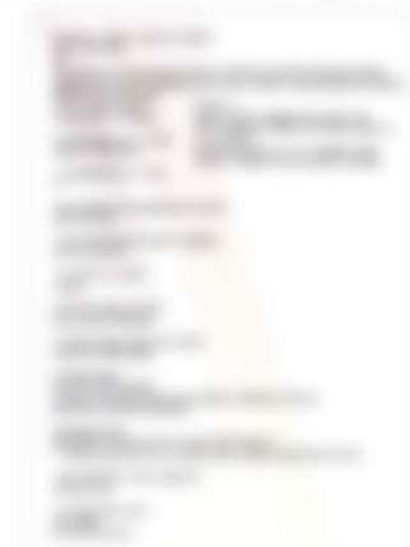
Chúng tôi đang lo ngại chưa biết về thời hạn xuất trình
chứng từ vào lúc nào để không bị xử lý trễ hạn xuất trình.
Liệu có cách nào xác định được thời hạn này không?



Ví dụ 10: Thời hạn xuất trình chứng từ

Điều 1, khoản 14 khoản quy định: ***"Chứng từ vận tải không xuất trình muộn hơn 21 ngày kể từ ngày giao hàng."***

Như vậy, trong trường hợp L/C hạn định được không có quy định nào về thời hạn xuất trình, sẽ có thể xảy ra 2 trường hợp:



① Nếu L/C có yêu cầu bản gốc c.từ vận tải thì hạn xuất trình được hiểu là 21 ngày sau ngày giao hàng

② Nếu L/C không yêu cầu bản gốc c.từ vận tải, hạn xuất trình sẽ là trong thời hạn của L/C

Ví dụ 10a: Xử lý tình huống xuất trình muộn trong L/C

Công ty chúng tôi vừa lập xong bộ chứng từ và đang chuẩn bị xuất trình tới ngân hàng.

Tuy nhiên, chúng tôi phát hiện ra hạn xuất trình L/C là 01/07 nhưng hôm nay là ngày 03/07 thì mới xuất trình.

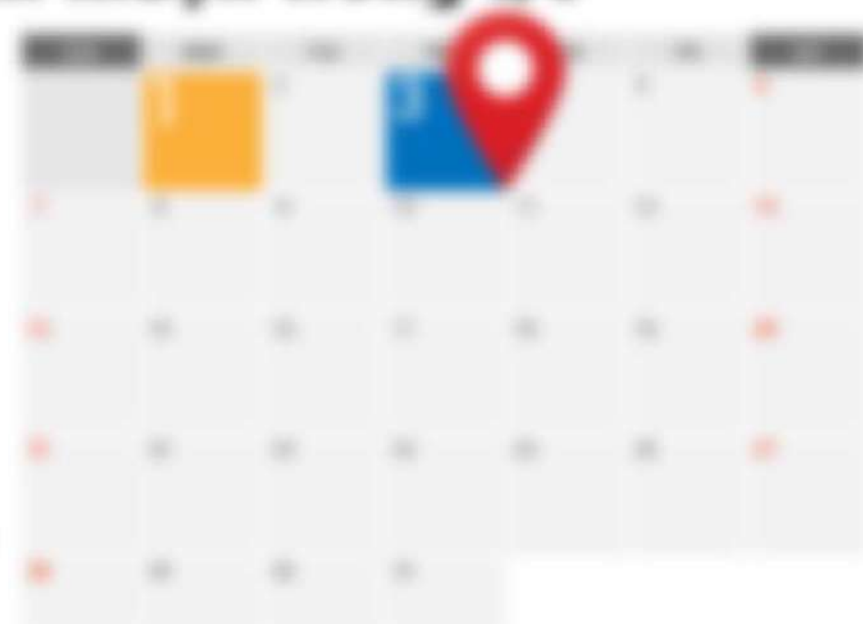
Chúng tôi đã thử liên hệ với nhà nhập nhưng họ không muốn thực hiện vào đến hạn L/C.

Vậy có cách nào để tránh được lần xuất trình muộn không?

Trả lời:

Theo Điều 14b, UCP600: **“Ngân hàng có 5 ngày làm việc để xử lý chứng từ.”**

Do đó ngân hàng của bạn có thể xác định với MTN là công ty bạn xuất trình vào ngày 01/07 trong thời hạn xuất trình, nhưng do quá trình xử lý nên đến 03/07 ngân hàng mới gửi chứng từ đi được. (Lưu ý điều kiện MT của bạn phải là MT được chỉ định.)

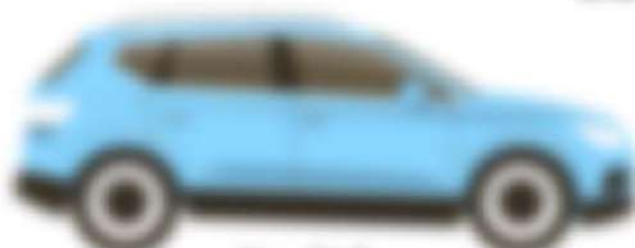


Ví dụ 11: Kiểm tra chứng từ thật/giả



Công ty An Phát

Nhập
khẩu



xe ôtô

Sử dụng ph.thức: Chuyển tiền trả trước



Hay bị đối tác gửi chứng từ giả



Khó khăn trong việc
nhận hàng

C.ty quyết định chuyển sang ph.thức LC để nhờ NH kiểm tra chứng từ nhằm phát hiện c.từ giả (nếu có). Liệu phương thức LC có đáp ứng được nhu cầu này hay không?



Ví dụ 11: Kiểm tra chứng từ thật|giả

Trần Văn, HCMH quy định:

“Khi thực hiện kiểm tra chứng từ xuất trình theo LC, ngân hàng phát hành sẽ chỉ kiểm tra nội dung trên bề mặt chứng từ.”

Tên là HCMH và không có trách nhiệm

xác định chủ kỳ có hợp lệ,

đang thảo luận không và cũng không có

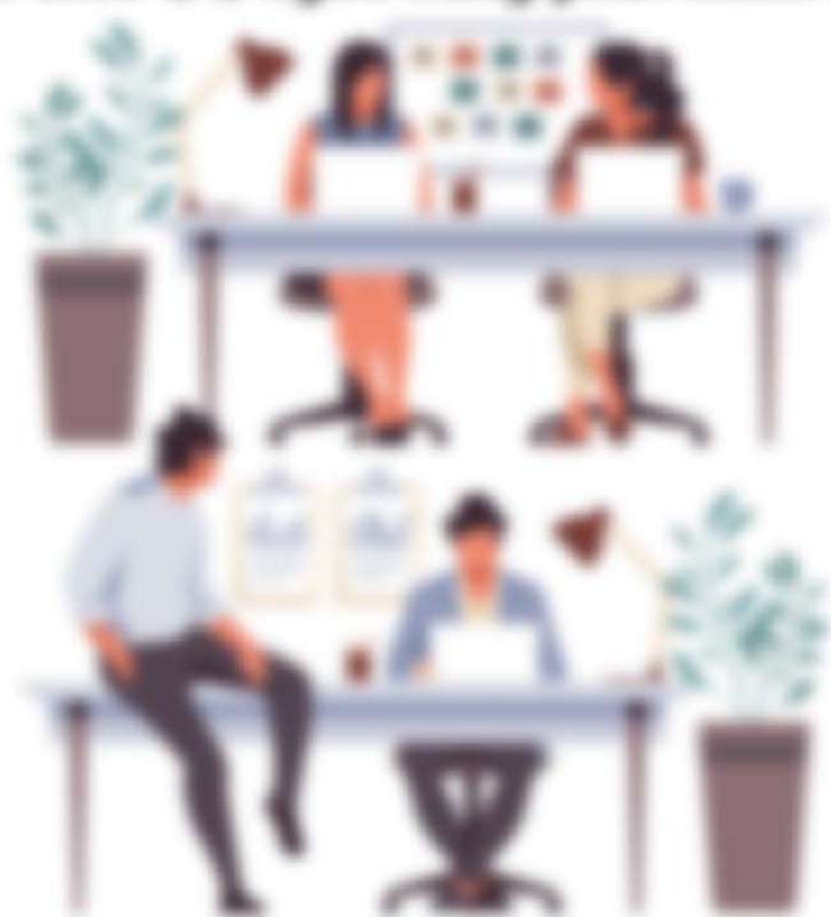
nghĩa vụ phải kiểm tra xem bộ chứng từ

bộ nhận được là thật hay giả.

Tên lại, LC không phải là công cụ để

giúp công ty hạn chế rủi ro hành vi

cố ý gian lận, lừa đảo.



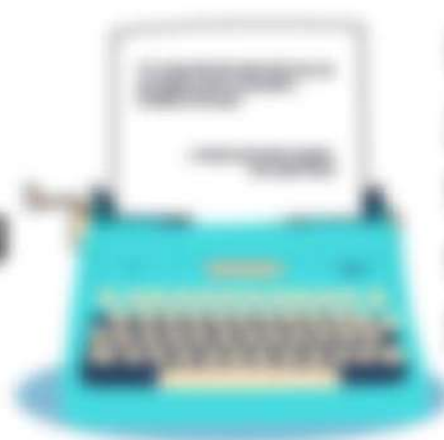
Ví dụ 11a: Xuất trình thừa chứng từ



Xuất
khẩu



Đang
lập
chứng
từ



Đã
xuất
trình
theo
LC

L/C

Công ty An Phát

Tuy nhiên, trong quá trình giao hàng và lập chứng từ, chủ tàu lại yêu cầu gửi bổ sung thêm 1 chứng từ nữa mà L/C không yêu cầu.



Chứng từ này chúng tôi có thể cung cấp dễ dàng, nhưng lại đang là ngoại viện xuất trình chứng từ mà L/C không yêu cầu như thế có thể sẽ phát sinh bất hợp lệ.

Vậy công ty tôi phải xử lý trường hợp này như thế nào?

Ví dụ 11a: Xuất trình thừa chứng từ

Điều 14q, UCP600 quy định: “Các chứng từ mà LC không yêu cầu sẽ được ngân hàng bỏ qua không xem xét đến.”

Do đó, dù với yêu cầu xuất trình thêm một chứng từ không yêu cầu trong LC, công ty bạn có thể yên tâm gửi kèm bộ chứng từ mà không sợ phát sinh bất hợp lệ từ chứng từ gửi kèm đi.



Ví dụ 11b: Ngày phát hành chứng từ sv ngày phát hành L/C



Xuất khẩu



Do đối tác chậm trễ nên phát hành L/C khá muộn

L/C

muộn

Công ty An Phát

Chúng tôi lại giao hàng đúng hạn.



Như vậy có bất hợp lý không?

15/05/2025

Ngày	15/05/2025
Thời gian	10h00
Nơi	TP. HCM
Người	Nguyễn Văn A
Chức vụ	Trưởng phòng
Đơn vị	Phòng Kế toán
Chữ ký	
Chức vụ	
Đơn vị	

Ngày
15/05/2025
10h00
TP. HCM
Nguyễn Văn A
Trưởng phòng
Phòng Kế toán

20/05/2025

Ngày	20/05/2025
Thời gian	14h00
Nơi	TP. HCM
Người	Nguyễn Văn B
Chức vụ	Trưởng phòng
Đơn vị	Phòng Kế toán
Chữ ký	
Chức vụ	
Đơn vị	

Ví dụ 11b: Ngày phát hành chứng từ sv ngày phát hành L/C

Điều 14L, UCP 600 quy định: ***"Ngày chứng từ có thể ghi ngày trước ngày phát hành L/C nhưng không được ghi sau ngày xuất trình chứng từ"***.

Nếu vậy trường hợp của bạn là ngày phát hành chứng từ sớm hơn ngày phát hành L/C là hoàn toàn hợp lệ.



Ví dụ 12: Địa chỉ bên phát hành LC



Người xuất khẩu
Beneficiary

Truy xuất,
chứng quyền
lại đến tận số,
phương án
vận chuyển
địa điểm
hàng hóa.

Xuất
khẩu

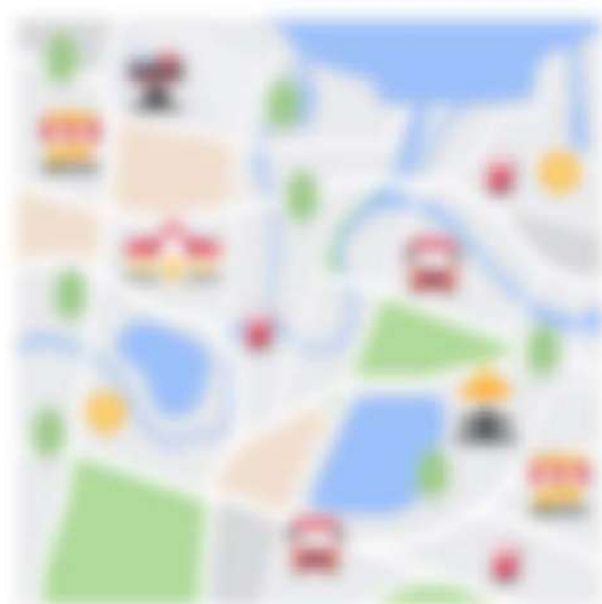


Đang
lập
chứng
từ



Đã
xuất
trình
theo
LC

L/C



Địa chỉ Cty
không còn
đúng như
LC quy định

Không
hợp
vừa
đủ

L/C

Phải làm thế nào?

Ví dụ 12: Địa chỉ bên phát hành L/C



Người xuất khẩu
Beneficiary

Quyển 10, Điều 14 UCP quy định:

"Địa chỉ trên chứng từ không nhất thiết phải giống với địa chỉ ghi trên tin dụng, nhưng phải cùng 1 quốc gia."

Như vậy, về mặt chứng từ, công ty bạn có thể lập địa chỉ thể nào cũng được, miễn là trong cùng quốc gia quy định trong L/C.

Commercial Invoice ✓

Address: 101 Hồ Nguyễn Huệ street,
Đà Nẵng city, 55 Đà Nẵng city, Việt Nam

Letter of Credit ✓

Address: 101 Hồ Nguyễn Huệ street,
Hà Nội city, 55 Hà Nội city, Việt Nam



Ví dụ 13: L/C "at sight" có phải thanh toán ngay



Công ty An Phát

Tuy nhiên,
lần này
đôi tác
yêu cầu
thanh toán

L/C AT SIGHT
350.000 EUR

Nhập
khẩu



Thường
đang
phương
thức

D/P

Chúng tôi đang lo ngại là khi sử dụng L/C trả ngay, chúng tôi sẽ phải thanh toán toàn ngay lập tức khi bị lừa mất khoản tiền. Liệu có việc thu xếp nguồn thanh toán sẽ trả cho chúng, do số tiền là hàng nghìn phải là vậy.

Liệu chúng tôi có phương án nào để khắc phục điều này không?

Ví dụ 13: LC "at sight" có phải thanh toán ngay

Trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, khi thanh toán theo một LC có kỳ hạn "at sight" thì không có nghĩa là ngân hàng phát hành và chủ chấp nhận sẽ phải thanh toán ngay lập tức.

Trước đó, UCP600 quy định: **"NPPH sẽ có 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ chứng từ để xử lý và quyết định xem bộ chứng từ xuất trình có phù hợp với điều khoản LC hay không."**



Công ty An Phát



Ngân hàng phát hành



Có 5 ngày làm việc để thu xếp nguồn và thực hiện nghĩa vụ thanh toán.



Điều 15: Xuất trình phù hợp

Khi một NHPH xác định việc xuất trình là phù hợp, thì:



Điều 16: Chứng từ có sai biệt, bỏ qua và thông báo

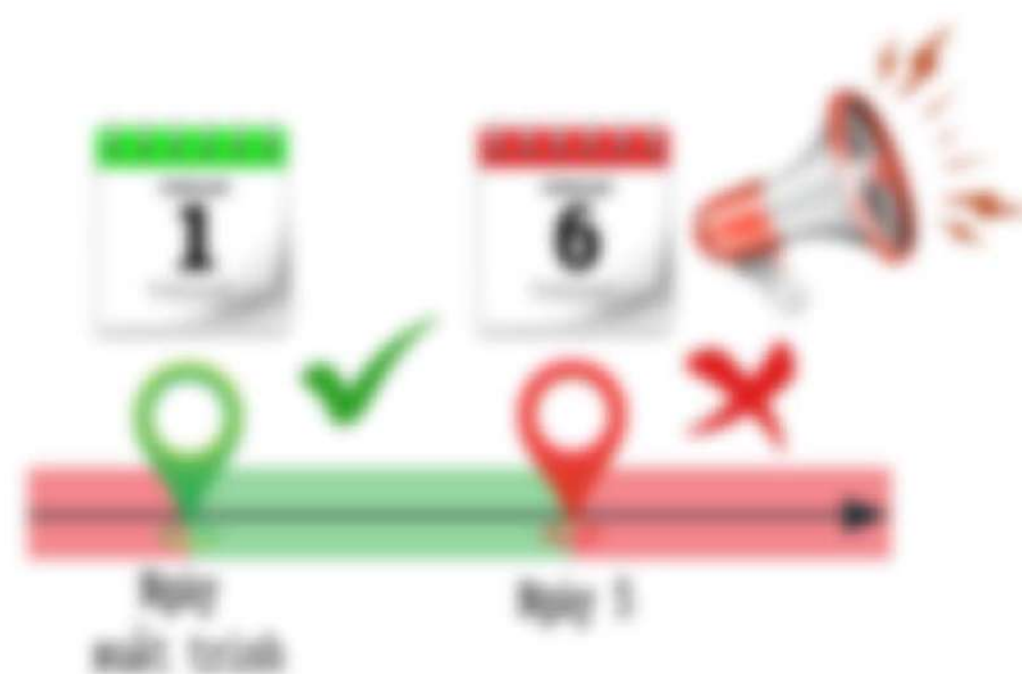
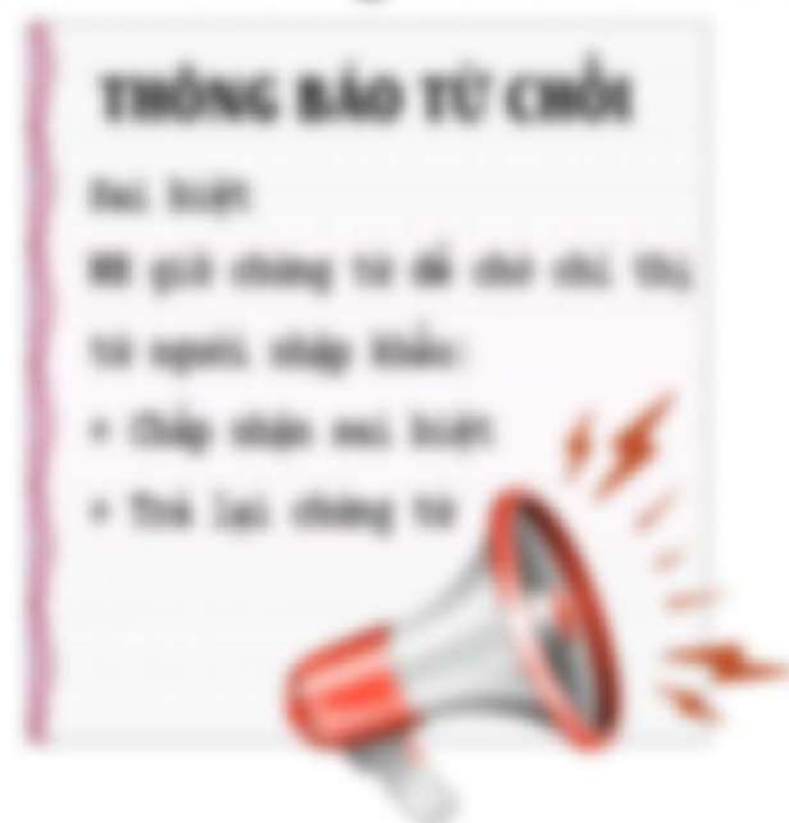


- ① Khi 1 NH xác định việc xuất trình là không phù hợp thì có thể từ chối thanh toán



- ② Khi đó, NHNN sẽ tiếp xúc với người yêu cầu để nghị bỏ qua các sai biệt

Điều 16: Chứng từ có sai biệt, bỏ qua và thông báo

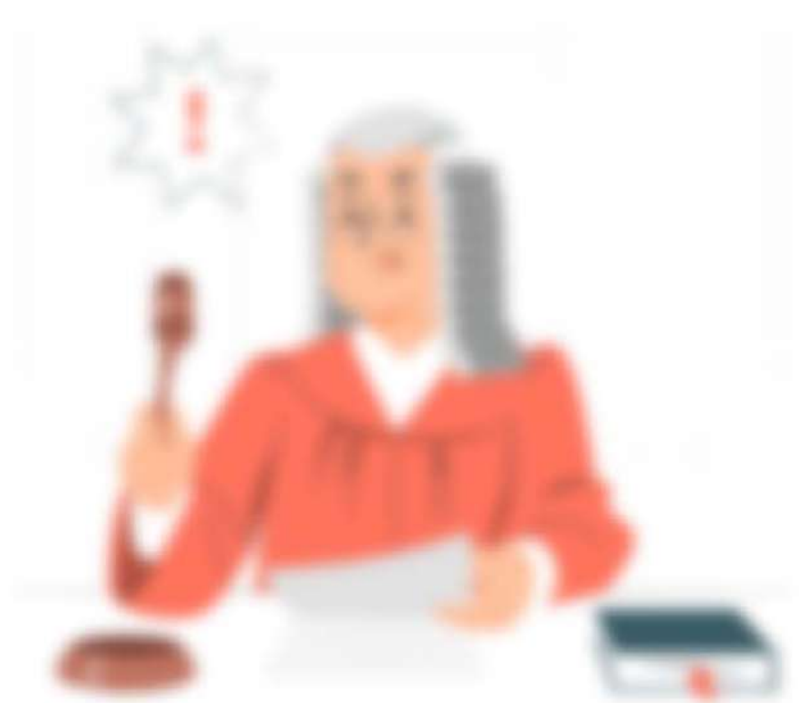


- 3 Khi NM quyết định từ chối thanh toán thì phải thông báo cho người xuất trình biết
- 4 Thời gian TB là không muộn hơn 5 ngày tính từ sau ngày xuất trình

Điều 16: Chứng từ có sai biệt, bỏ qua và thông báo



5. NM sau khi gửi TB từ chối: có thể gửi trả các chứng từ cho người xuất trình vào bất cứ thời gian nào



6. Nếu NMPT & NXKN không tuân thủ điều này sẽ mất quyền khiếu nại về xuất trình không phù hợp

Điều 16: Chứng từ có sai biệt, bỏ qua và thông báo



NH phát hành



NH xác nhận



- ⑦ Nếu NHPH & NHXN từ chối thanh toán & đã gửi thông báo thì có quyền đòi lại tiền (bao gồm tiền lãi) mà mình đã thanh toán trước đây.

Ví dụ 14: Từ chối thanh toán L/C



Công ty An Phát

Xuất khẩu



Thường áp dụng p. thực chuyển tiền

T/T

Lần này, MB có giá trị lớn



Bên tác mới giao dịch lần đầu



thanh toán

L/C

Ví dụ 14: Từ chối thanh toán L/C



Công ty tôi hiện đang rất lo lắng trước khả năng sẽ không nhận được tiền thanh toán cho lô hàng này. Chúng tôi phải làm gì trong tình huống này?

Trả lời:

Đầu 14, NGÂN HÀNG từ chối thanh toán khi phát hiện ra sự sai lệch giữa bộ chứng từ bất hợp lệ là hoàn toàn bình thường và đáng thông lệ.

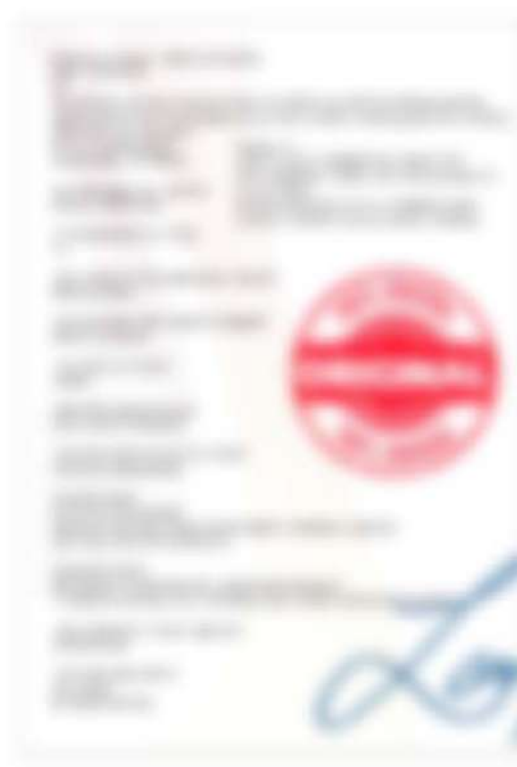
Tuy nhiên, NGÂN HÀNG từ chối thanh toán không có nghĩa là nhà nhập khẩu không thanh toán.

Ví dụ 14: Từ chối thanh toán LC



Công ty bạn hãy luôn hệ ngụy với nhà nhập khẩu để thúc đẩy họ sớm thực hiện việc này.

Điều 17: Chứng từ gốc và các bản sao



① Ít nhất 1 bản gốc của mỗi ch.từ quy định trong tin dụng phải được xuất trình

② NH sẽ xem 1 c.từ là c.từ gốc nếu có chữ ký, con dấu, nhân gốc của người phát hành

Điều 17: Chứng từ gốc và các bản sao

3 NH cũng sẽ chấp nhận 1 c.từ là c.từ gốc nếu nó thỏa mãn các điều kiện sau:



a Được viết, đánh máy, đục lỗ hoặc đóng dấu của người phát hành

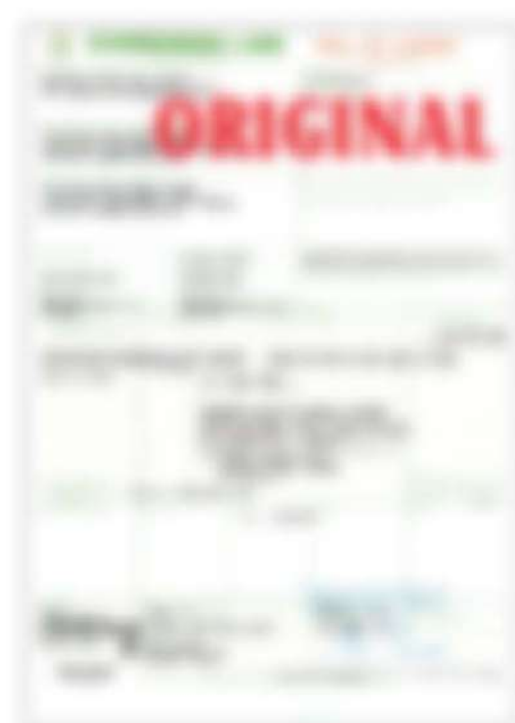


b Được lập bằng giấy văn thư chính thức của người phát hành



c Chỉ rõ nó là chứng từ gốc

Điều 17: Chứng từ gốc và các bản sao



- ④ Nếu TD yêu cầu xuất trình bản sao, thì xuất trình bản gốc hoặc bản sao đều được



- ⑤ Nếu TD yêu cầu xuất trình nhiều bản thì có thể xuất trình ít nhất 1 bản gốc, còn lại là các bản sao

Ví dụ 15: Ký chứng từ



Bảng lập
chứng từ
để xuất trình
theo LC XK

L/C

Tuy nhiên, khi nhận một chứng từ do một công ty giám định cấp thì chứng từ sẽ thấy họ chỉ đóng dấu chứ không ký tay.

Công ty An Phát

LC lại yêu cầu xuất trình bản gốc của chứng từ này.

Liệu chứng từ do khi chúng tôi xuất trình đến NPPM có bị bắt lỗi không phải bản gốc không?



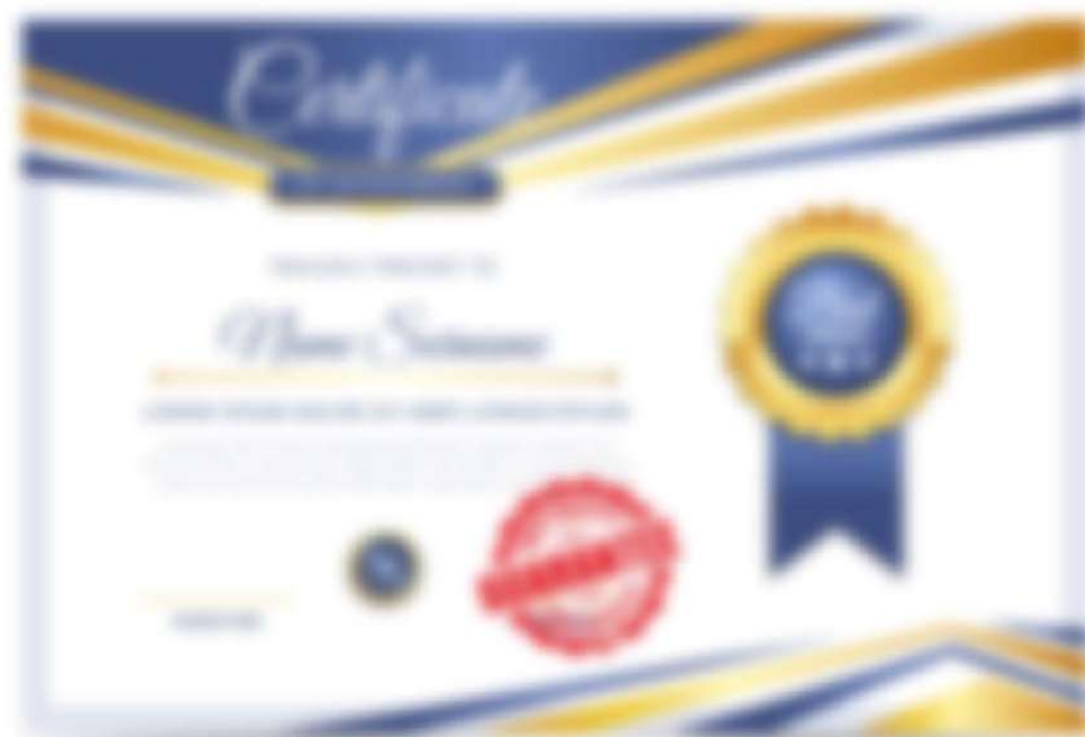
Ví dụ 15: Ký chứng từ

Theo khoản 17, ICCP00 quy định:

"NH sẽ chấp nhận 1 chứng từ là c.từ gốc nếu nó được viết tay, đánh máy, đục lỗ hoặc đóng dấu của người phát hành".

Do đó việc ký chứng từ gốc không nhất thiết phải là chữ ký tay mà chữ ký đóng dấu hoàn toàn hợp lệ.

Công ty bạn có thể yên tâm xuất trình chứng từ này tới ngân hàng phát hành.



Điều 18: Hóa đơn thương mại

1 Hóa đơn thương mại phải có các thông tin sau:

Người thụ hưởng

Người phát hành hóa đơn

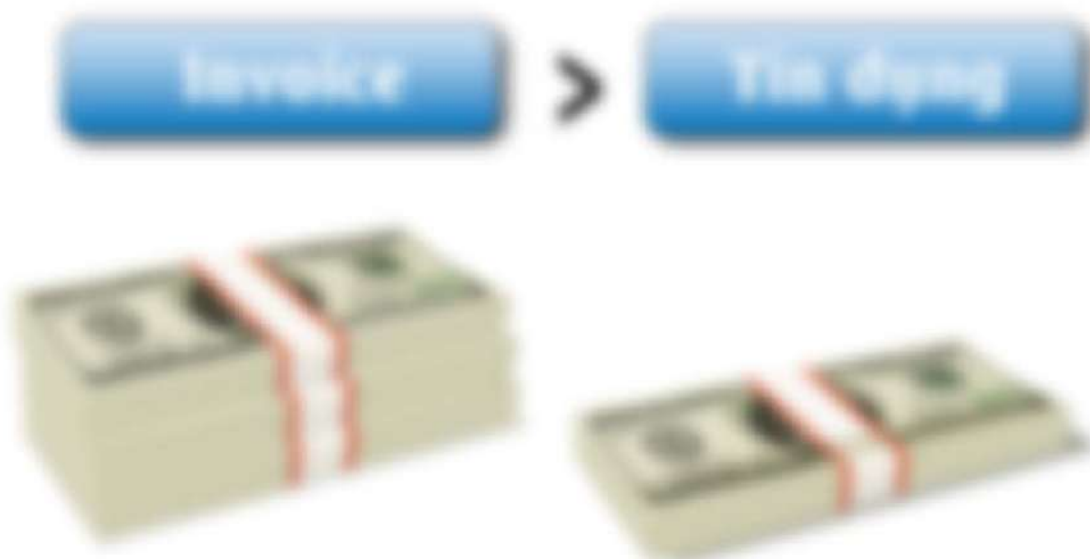
Người yêu mở LC

Người nhập khẩu

The diagram shows a commercial invoice form with the following fields and annotations:

- Người thụ hưởng** (Beneficiary): Points to the field for the beneficiary's name and address.
- Người phát hành hóa đơn** (Invoice Issuer): Points to the field for the issuer's name and address.
- Người yêu mở LC** (LC Applicant): Points to the field for the applicant's name and address.
- Có cùng loại tiền với LC** (Same currency as LC): Points to the field for the currency type.
- Không cần ký tên** (No signature required): Points to the field for the signature.

Điều 18: Hóa đơn thương mại



- ② NH có thể chấp nhận 1 invoice có số tiền > TD & quyết định nó sẽ ràng buộc tất cả các bên miễn là ngân hàng đã chos thanh toán



- ③ Mô tả hàng hóa trên Invoice phải phù hợp với mô tả hàng hóa trong tin dụng

Điều 19: Chứng từ vận tải đa phương thức

1 Chứng từ vận tải đa phương thức (CTVTDPT) phải:



1 x 40FT CONTAINER S.T.C. STOWED
OF PACKAGED WARE
SHIPMENT LAD., COUNT AND SEAL
SIGNED ON BOARD: 28/04/2025
FREIGHT COLLECT AT DESTINATION

Ngày phát hành m Ngày gửi hàng

Ngày xếp hàng m Ngày giao hàng

a Chỉ rõ tên của người chuyên chở (NCC); có chữ ký của NCC hoặc thuyền trưởng

b Chỉ rõ rằng hàng hóa đã được gửi, nhận để chở hoặc đã được xếp lên tàu tại nơi quy định

Điều 19: Chứng từ vận tải đa phương thức

① Chứng từ vận tải đa phương thức (CTVTDPT) phải:

PLACE OF RECEIPT: CHTAI, KCM
OCEAN VESSEL: HMAS VLAOTE
PORT OF DISCHARGE: KIM, JAW
PLACE OF DELIVERY: JOMI, KIM, JAW
FINAL DESTINATION: KIM, JAW



③ Chỉ rõ nơi gửi/nhận hàng
hoặc giao hàng và nơi đến cuối
cùng quy định trong TD

④ Là chứng từ vận tải gốc duy nhất

Điều 19: Chứng từ vận tải đa phương thức

① Chứng từ vận tải đa phương thức (CTVTDPT) phải:

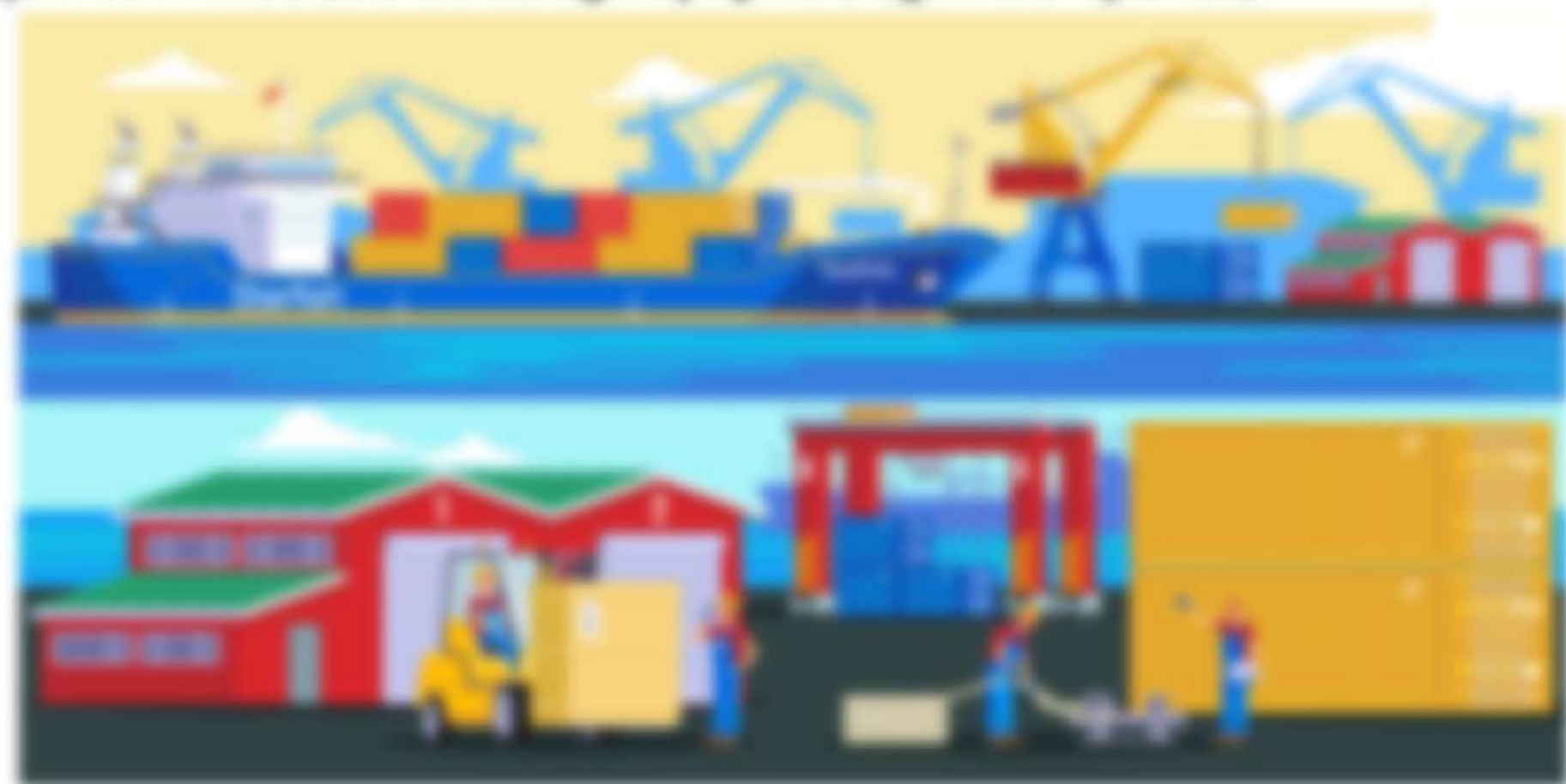


② Chưa đựng các điều kiện và điều khoản chuyển chở

③ Không ghi là phụ thuộc vào hợp đồng thuê tàu

Điều 19: Chứng từ vận tải đa phương thức

- ② Chuyển tải có nghĩa là dỡ hàng xuống từ PTVT này và lại xếp hàng lên một PTVT khác (dù có cùng một phương thức vận tải)



Điều 19: Chứng từ vận tải đa phương thức

- ③ Chứng từ vận tải vẫn có thể được chấp nhận nếu:

"Goods will or may be transhipped."

”

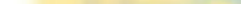
Transshipment will or may take place is acceptable.



- a Chứng từ vận tải ghi là “sẽ hoặc có thể chuyển tải” mặc dù không chuyển tải
- b Chứng từ vận tải ghi là “sẽ hoặc có thể chuyển tải” mặc dù TD không cho phép

Điều 20: Vận đơn đường biển (tiếp nội dung Điều 19)

© 2006 The Authors
Journal compilation © 2006 Blackwell Publishing Ltd



Điều 21: Giấy gửi hàng đường biển không chuyển nhượng

Non-Assignable Sea Waybill

Điều 22: Vận đơn theo hợp đồng thuê tàu

Charter Party Bill of Lading

Điều 23: Chứng từ vận tải hàng không

Air Transport Document

Điều 24: Chứng từ vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy

nội địa *Road, Rail or Inland Waterway Transport Documents*



Nội dung giống Điều 19

Điều 25: Biên lai bưu điện | Biên lai chuyển phát

Courier Receipt, Post Receipt

- ① Một biên lai chuyển phát, làm bằng chứng cho việc nhận hàng để chờ, phải thể hiện:

FedEx



Ngày lấy hàng

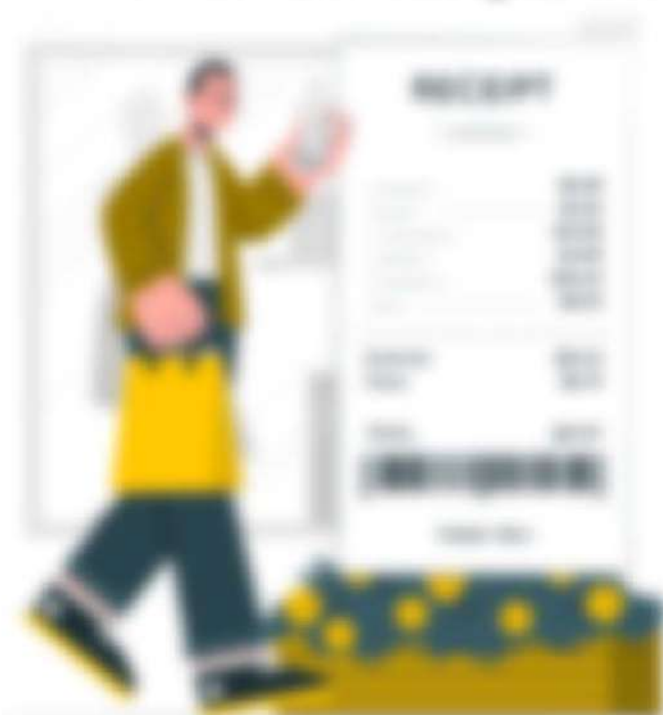
MM Ngày giao hàng

- Ⓐ Tên của Cty chuyển phát và đã được đóng dấu, hoặc đã ký

- Ⓑ Ngày lấy hàng | nhận hàng. Ngày này được coi là ngày giao hàng

Điều 25: Biên lai bưu điện | Biên lai chuyển phát

Courier Receipt, Post Receipt



- ② Biên lai chuyển phát có thể quy định phí chuyển phát sẽ do người nhận chịu



- ③ Biên lai bưu điện là bằng chứng nhận hàng để chờ phải được đóng dấu, ký tên và ghi ngày. Ngày này sẽ được coi là ngày giao hàng.

Điều 26: "trên boong" "người gửi hàng xếp và đếm" và chi phí phụ thêm vào cước phí

"On deck", "shipper's load and count" and charges additional to freight

China Shipping
Container Lines
(Hongkong) Co., Ltd

① Chứng từ vận tải **KHÔNG ĐƯỢC**
quy định: hàng hóa **PHẢI ĐƯỢC**
xếp trên boong.

Tuy nhiên, 1 điều khoản
trên chứng từ vận tải
quy định rằng hàng hóa
CÓ THỂ xếp trên boong
sẽ được chấp nhận.



**Điều 26: “trên boong” “người gửi hàng xếp và đếm” và
chi phí phụ thêm vào cước phí**

“On deck”, “shipper’s load and count” and charges additional to freight



*“Shipper’s load and count”
“said by shipper to contain”*



- ② Chứng từ vận tải có điều khoản ghi “Người gửi hàng xếp và đếm” và “Người gửi hàng kê khai gồm có” là có thể chấp nhận.

Điều 26: “trên boong” “người gửi hàng xếp và đếm” và chi phí phụ thêm vào cước phí

“On deck”, “shipper’s load and count” and charges additional to freight



- ③ Một chứng từ vận tải có thể bằng cách đóng dấu, chỉ ra các chi phí phụ thêm vào cước phí.

Điều 27: Chứng từ vận tải hoàn hảo Clean Transport Documents

① Ngân hàng sẽ chỉ chấp nhận chứng từ vận tải hoàn hảo

LƯU Ý QUAN TRỌNG	
1. Chứng từ vận tải hoàn hảo	Chứng từ vận tải hoàn hảo
2. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
3. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
4. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
5. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
6. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
7. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
8. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
9. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo
10. Chứng từ vận tải không hoàn hảo	Chứng từ vận tải không hoàn hảo

"Hoàn hảo" có nghĩa là:

Không có điều khoản hoặc ghi chú nào tuyên bố một cách rõ ràng về tình trạng khuyết tật của hàng hóa hoặc bao bì.



Chỉ "hoàn hảo" không nhất thiết phải xuất hiện trên chứng từ vận tải, do tín dụng có yêu cầu

Điều 28: Chứng từ bảo hiểm & số tiền bảo hiểm

Insurance Document and Coverage



- ① Chứng từ bảo hiểm phải được Cty bảo hiểm ký và phát hành



- ② Nếu c.từ bảo hiểm có nhiều hơn 1 bản gốc thì tất cả các bản gốc phải được xuất trình

Điều 28: Chứng từ bảo hiểm & số tiền bảo hiểm

Insurance Document and Coverage



- ③ Giấy CN bảo hiểm tạm thời không được chấp nhận



- ④ Đơn bảo hiểm được chấp nhận thay cho Giấy CN BH theo hợp đồng bảo hiểm

Điều 28: Chứng từ bảo hiểm & số tiền bảo hiểm

Insurance Document and Coverage



⑤ Ngày của chứng từ bảo hiểm không được muộn hơn ngày giao hàng



⑥ Chứng từ bảo hiểm phải ghi rõ số tiền bảo hiểm và cùng loại tiền của tín dụng

Điều 28: Chứng từ bảo hiểm & số tiền bảo hiểm

Insurance Document and Coverage

%

USD 450.000

số tiền được bảo toàn từ trước

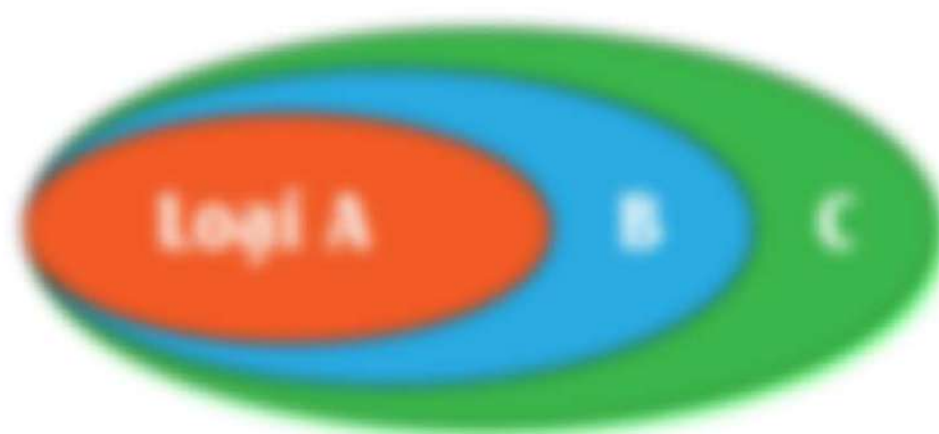
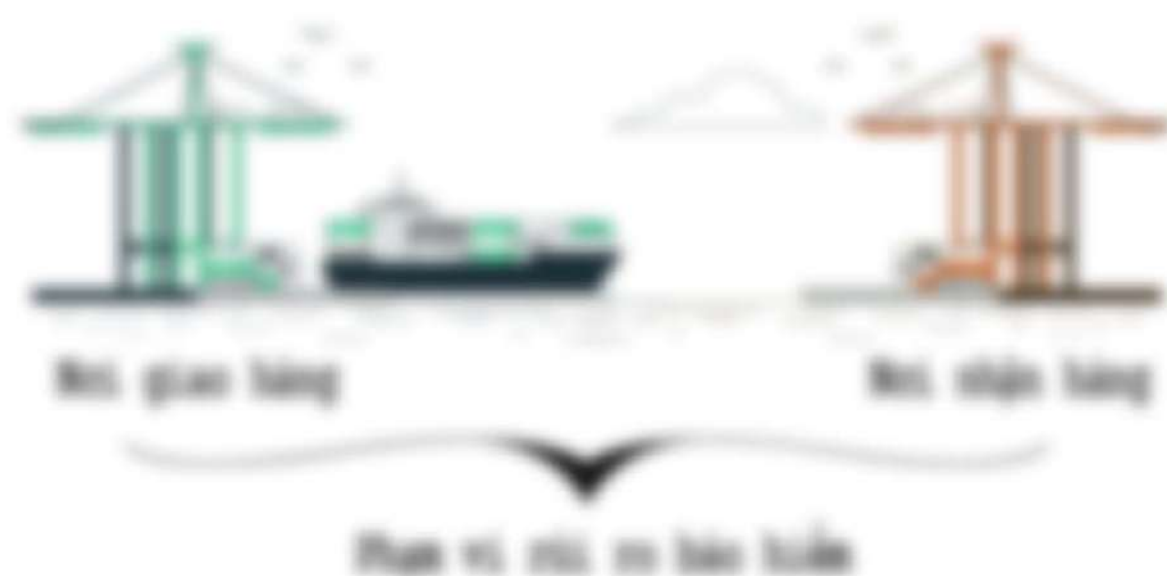
- ⑦ Mức BH là theo tỷ lệ % của giá trị hàng hóa sẽ được coi là số tiền được BH tối thiểu

110% CIF
CIP

- ⑧ Nếu không có quy định khác, thì số tiền BH ít nhất phải = 110% giá CIF hoặc CIP

Điều 28: Chứng từ bảo hiểm & số tiền bảo hiểm

Insurance Document and Coverage



9 Rủi ro được BH tối thiểu là từ nơi nhận hàng đến nơi giao hàng cuối cùng

10 Tín dụng phải quy định loại BH được yêu cầu và những rủi ro phụ được BH, nếu có

Điều 28: Chứng từ bảo hiểm & số tiền bảo hiểm

Insurance Document and Coverage



**Except:
War,
terrorist,
strike**

11 Chứng từ BH có ghi "mọi rủi ro", dù có hay không tiêu đề "mọi rủi ro", thì vẫn được chấp nhận

12 Chứng từ BH có thể dẫn chiếu bất cứ điều khoản loại trừ nào

Ví dụ 16: Tỷ lệ bảo hiểm tối thiểu



Bảng lập
chứng từ
để xuất trình
theo LC XK

L/C

Công ty An Phát

L/C yêu cầu xuất trình chứng từ bảo hiểm, tuy nhiên lại không quy định thêm các yêu cầu chi tiết liên quan đến số tuần bảo hiểm cần phải mua.

Do đó, chúng tôi đang lúng túng trong việc mua bảo hiểm để đáp ứng yêu cầu của ngân hàng phát hành.

Chúng tôi phải mua bảo hiểm với trị giá bảo hiểm thế nào để bị chứng từ không bị bất hợp lệ?



Ví dụ 16: Tỷ lệ bảo hiểm tối thiểu

theo INCOTERMS quy định:

"Nếu không có quy định khác thì tỷ lệ bảo hiểm tối thiểu phải bằng 110% giá CIF/CIP"

**110% × CIF
CIP**



Điều 29: Gia hạn ngày hết hiệu lực/ngày cuối cùng phải xuất trình

Extension of Expiry Date or Last Day for Presentation

- ① Nếu ngày hết hiệu lực của tín dụng
Cuối cùng phải xuất trình



Ngân hàng mở信用 (1)

Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN



Được gia hạn vào ngày làm việc tiếp theo



②



Ngân hàng đứng信用

Điều 29: Gia hạn ngày hết hiệu lực|ngày cuối cùng phải xuất trình
Extension of Expiry Date or Last Day for Presentation



Điều 29: Gia hạn ngày hết hiệu lực|ngày cuối cùng phải xuất trình
Extension of Expiry Date or Last Day for Presentation

- ② Ngày muộn nhất phải giao hàng sẽ không được gia hạn do hậu quả của mục 1, điều này.



Ví dụ 17: Ngày nghỉ



Đang lập
chứng từ
để xuất trình
theo LC XK

L/C

Do khó khăn trong việc cấp
một số loại chứng từ kiểm định,
việc lập chứng từ xuất khẩu
hàng dài và đã gần hết hạn xuất
trình chứng vẫn chưa hoàn thành.

Công ty An Phát

Hàng thời chứng từ đã nhận ra rằng sắp đến kỳ
nghỉ lễ dài và ngày cuối cùng trong hạn
xuất trình sẽ là ngày nghỉ lễ.



Ngày hết hạn
xuất trình



Ngày nghỉ lễ

Ví dụ 17: Ngày nghỉ

Đu đủ, chúng tôi đang rất lo ngại sẽ bị lỗi xuất trình muộn vì lúc chúng tôi lập xong bộ chứng từ thì ngân hàng đã nghỉ làm việc rồi, đợi đến sau nghỉ lễ thì đã quá hạn. Vậy chúng tôi phải làm cách nào để tránh được nguy cơ này nếu lỗi xuất trình muộn này?

Trả lời:

Điều 29, DCT400 quy định:

“Nếu ngày hết hạn xuất trình rơi vào ngày nghỉ/ngày lễ thì được gia hạn vào ngày làm việc tiếp theo.”

Như vậy, công ty bạn vẫn có thể xuất trình vào ngày làm việc tiếp theo sau kỳ nghỉ lễ mà không bị coi là xuất trình muộn, miễn là ngân hàng của bạn có ghi chú điều đó khi gửi chứng từ cho ngân hàng phát hành.



Điều 30: Dung sai về số tiền, số lượng và đơn giá
Tolerance in Credit Amount, Quantity and Unit Prices



① Các từ “khoảng” | “ước chừng”
được hiểu cho phép dung sai $\pm 10\%$

② Dung sai mặc định là $\pm 5\%$
trừ DVT là bao kiện hoặc
cái, chiếc

Điều 30: Dung sai về số tiền, số lượng và đơn giá

Tolerance in Credit Amount, Quantity and Unit Prices



Dung sai này không áp dụng nếu tín dụng quy định một dung sai cụ thể khác

- ③ Ngay cả khi cầm giao hàng từng phần, một dung sai không vượt 5% ít hơn số tiền của tín dụng là được phép, miễn là số lượng hàng hóa được giao đầy đủ.

Ví dụ 18: Dung sai quy định trong L/C



Công ty An Phát

Chúng tôi lại thấy phân quy định trên L/C & HĐ khác nhau:

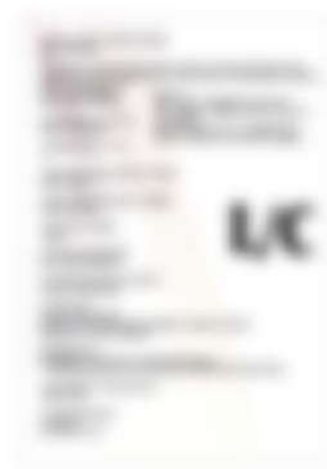
Xuất
khẩu



Đội tác
mở L/C
& thông
báo đến
Cty

L/C

100MT



About **100MT**

Ví dụ 18: Dung sai quy định trong L/C



Công ty tôi chưa hiểu với quy định này thì có thể giao hàng thế nào, nếu giao chính xác 100 MT thì có vấn đề gì không, và nếu giao "khoảng 100MT" thì là ở mức nào?

Trả lời:

Công ty An Phát

Đuẩn UCP, UCP600 quy định:

"Các từ "about|khoảng" được hiểu cho phép dung sai là $\pm 10\%$ "

Tức là trong L/C này, công ty bạn có thể giao hàng trong khoảng 90MT đến 110MT mà vẫn phù hợp với quy định của L/C.

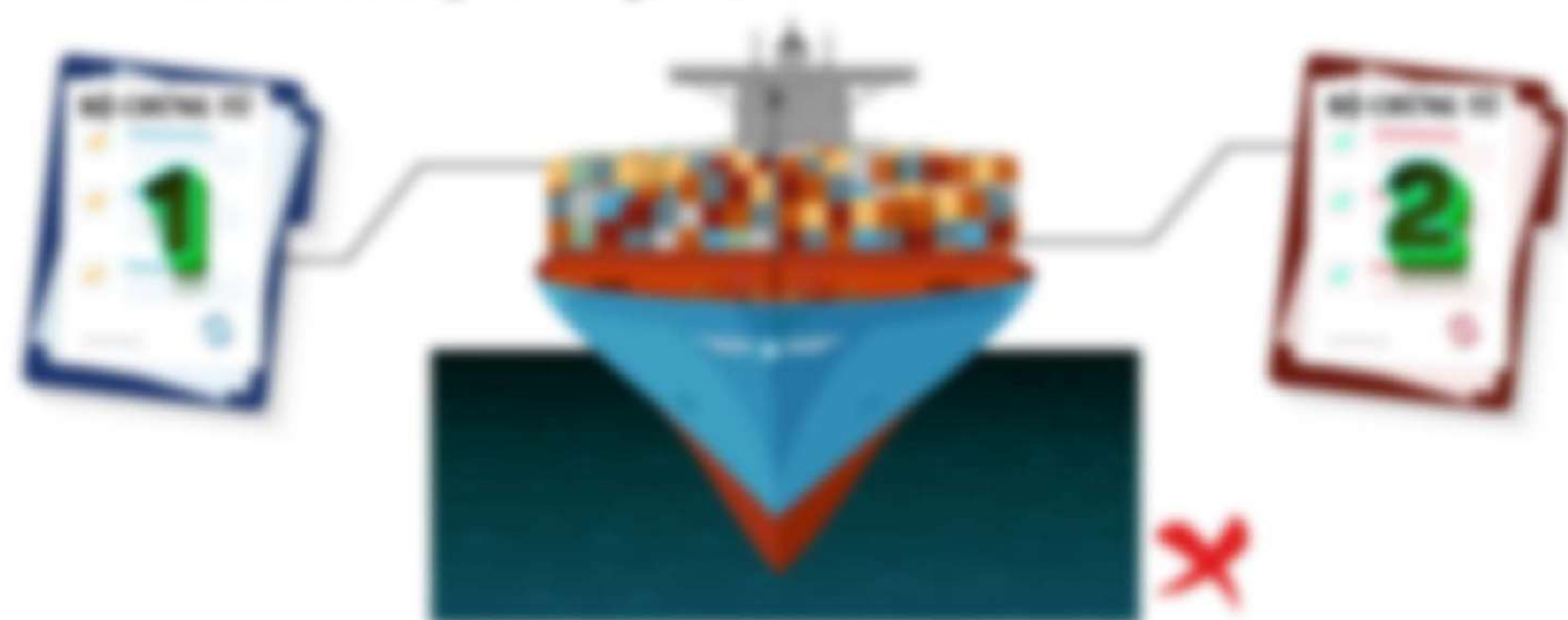


Điều 31: Giao hàng và trả tiền từng phần
Partial Drawings or Shipments



① **Giao hàng và trả tiền từng phần là được phép**

Điều 31: Giao hàng và trả tiền từng phần Partial Drawings or Shipments



- ② Việc xuất trình nhiều BCT vận tải thể hiện việc giao hàng bắt đầu **trên cùng một PTVT** và cùng chung một hành trình sẽ **không được coi là giao hàng từng phần**

Điều 31: Giao hàng và trả tiền từng phần Partial Drawings or Shipments



- ③ Việc xuất trình nhiều bộ chứng từ vận tải thể hiện giao hàng **trên nhiều PTVT** trong cùng một phương thức vận tải sẽ được coi như là **giao hàng từng phần**

Điều 31: Giao hàng và trả tiền từng phần

Partial Drawings or Shipments



- ④ Việc xuất trình nhiều biên lai bưu điện sẽ không được coi là giao hàng từng phần nếu được đóng dấu hoặc ký bởi cùng một Bưu điện tại cùng một nơi, cùng ngày và cùng nơi đến.

Điều 32: Giao hàng và trả tiền nhiều lần Installment Drawings or Payments

Quy định:

Giao hàng
Trả tiền ➡ nhiều lần



Không Giao hàng
Trả tiền ➡

TD không còn giá trị đv
lần đó và bất cứ lần nào
tiếp theo



Điều 33: Giờ xuất trình *Hours of Presentation*

Ngân hàng không có nghĩa vụ tiếp nhận việc xuất trình ngoài giờ làm việc của mình.



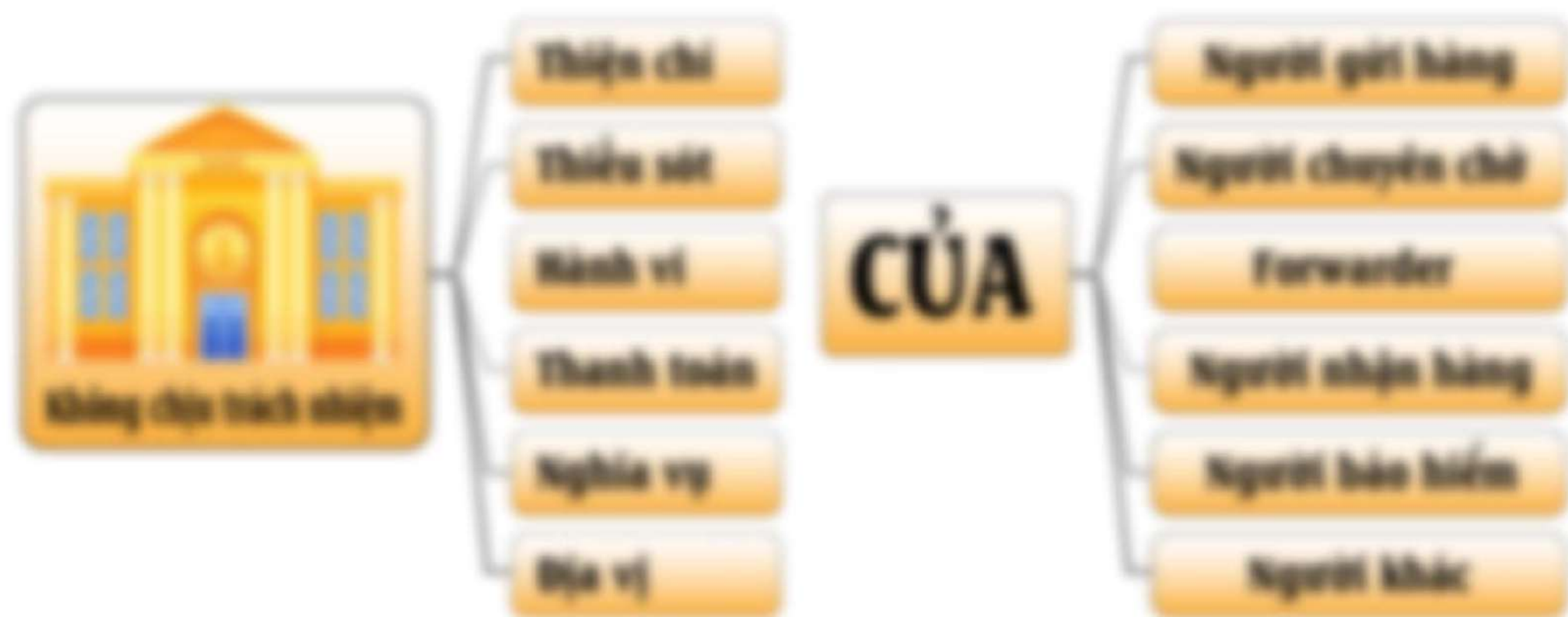
Điều 34: Miễn trách về tính hợp lệ của Chứng từ

Disclaimer on Effectiveness of Documents



Điều 34: Miễn trách về tính hợp lệ của Chứng từ

Disclaimer on Effectiveness of Documents

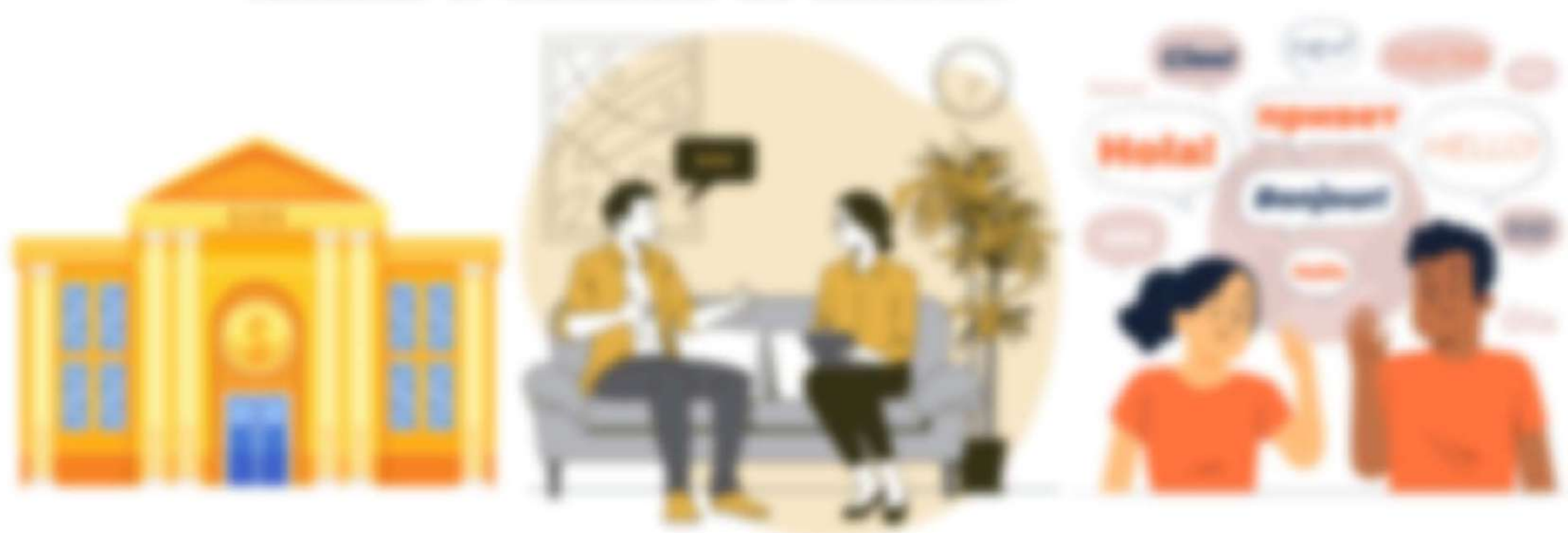


Điều 35: Miễn trách về trao đổi thông tin và dịch thuật

Disclaimer on Transmission and Translation



Điều 35: Miễn trách về trao đổi thông tin và dịch thuật
Disclaimer on Transmission and Translation



Ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với các sai sót trong việc dịch hoặc giải thích các thuật ngữ chuyên môn và có thể chuyển nguyên các thuật ngữ đó mà không phải dịch chúng.

Điều 36: Bất khả kháng Force Majeure

Các NM không chịu trách nhiệm về hậu quả phát sinh do hoạt động KD của mình bị gián đoạn vì:



 **Thiên tai**



 **Bạo loạn**



 **Dân biến**



 **Nổi dậy**



 **Chiến tranh**



 **Đình công**

Điều 36: Bất Khả Kháng Force Majeure

Khi bắt đầu hoạt động trở lại, ngân hàng không phải thanh toán hoặc chiết khấu cho các tín dụng đã hết hạn trong thời gian gián đoạn KD.



Ví dụ 19: Trường hợp bất khả kháng



Công ty An Phát

Xuất
khẩu
sang
Mỹ



Bất tác
mở LC
& thông
báo đến
CTY



Chúng tôi đã xuất trình bộ chứng từ phù hợp tới ngân hàng phát hành.



Tuy nhiên, MPT đã thông báo lại rằng do dịch Covid-19 mà hoạt động của họ bị ngưng trệ bởi lệnh phong tỏa và giãn cách xã hội.

Họ được miễn trách trong trường hợp bất khả kháng nên việc thanh toán cho chúng tôi đã bị trì hoãn vô thời hạn. Chúng tôi chưa hiểu quy định về bất khả kháng là như thế nào và MPT Hoa Kỳ hành động như thế có hợp lệ hay không?

Ví dụ 19: Trường hợp bất khả kháng

Điều 16, ICCSI quy định: "Các NH không chịu trách nhiệm về hậu quả phát sinh do hoạt động kinh doanh của mình bị gián đoạn do các sự kiện bất khả kháng."

Tuy nhiên, để được miễn trừ trách nhiệm, NH phải cung cấp 1 văn bản xác nhận tình trạng bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Theo ICC, việc phong tỏa do Covid-19 không phải bất khả kháng do các ngân hàng vẫn có khả năng hoạt động một phần hoặc làm việc từ xa tại nhà.

Bạn hãy đề nghị ngân hàng của mình trích dẫn quan điểm trên của ICC để yêu cầu ngân hàng phát hành bản Mỹ phải thực hiện ngay lập tức nghĩa vụ thanh toán của họ.



Điều 37: Miễn trách về hành động của một bên ra chỉ thị

Disclaimer for Acts of an Instructed Party



- 1 Một NH sử dụng DV của một NH khác để thực hiện các chỉ thị của người yêu cầu (A), thì NH làm việc đó với chi phí và rủi ro của A

Điều 37: Miễn trách về hành động của một bên ra chỉ thị

Disclaimer for Acts of an Instructed Party



- ② NHPH/NHTB không chịu trách nhiệm nếu các chỉ thị mà họ truyền đạt tới NH khác không được thực hiện



- ③ Một NH chỉ thị cho NH khác thực hiện DV thì phải chịu trách nhiệm trả phí cho NH đó

Điều 37: Miễn trách về hành động của một bên ra chỉ thị

Disclaimer for Acts of an Instructed Party

"Chỉ thông báo tin dụng cho người thụ hưởng (B) nếu thu được phí từ B"



④ Tin dụng không được quy định rằng [...]

⑤ Applicant sẽ bị ràng buộc và có trách nhiệm bồi thường cho NN đv mọi nghĩa vụ và trách nhiệm

Ví dụ 20: Ai là người trả phí L/C



Công ty An Phát

Nhập khẩu



Và sẽ nhận được phiếu thu phí trước khi thông báo L/C.

Bà mở



Chỉ với Phí người Việt Nam
do người thụ hưởng chi trả



Ngân hàng thông báo



Bà thông
báo



Nhưng không
thu được phí từ
người thụ hưởng



Bà người lại NKPW
phải trả phí



Ví dụ 20: Ai là người trả phí LC



Ngân hàng phát hành



Vấn cần
chứng tài
trả phí
cho NMTB



Như vậy có hợp lý
với chi dân thu phí
trong LC không?



Điều 37c, UCP600 quy định: "Ngân hàng chỉ thị cho NMTB khác thực hiện dịch vụ thì phải chịu trách trả phí cho NMTB."

"Nếu không thu được phí từ người thụ hưởng thì NMTB phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí đó."

Điều 38: Tín dụng có thể chuyển nhượng Transferable Credits

- a** NH không có nghĩa vụ chuyển nhượng (CN) TD, trừ khi NH đã đồng ý CN.
- b** Các thuật ngữ sử dụng:

Là một TD có quy định rõ ràng "có thể chuyển nhượng" và có giá trị thanh toán cho người thụ hưởng bằng thời hạn theo yêu cầu của người thụ hưởng thứ nhất.

1 TD có thể chuyển nhượng
Transferable Credits

Là một NH chỉ định để tiến hành chuyển nhượng TD; hoặc là 1 NH được NHV ủy quyền CN. NHV có thể là ngân hàng chuyển nhượng.

2 Ngân hàng chuyển nhượng
Transferring bank

Điều 38: Tín dụng có thể chuyển nhượng transferable Credit

b) Các thuật ngữ sử dụng:



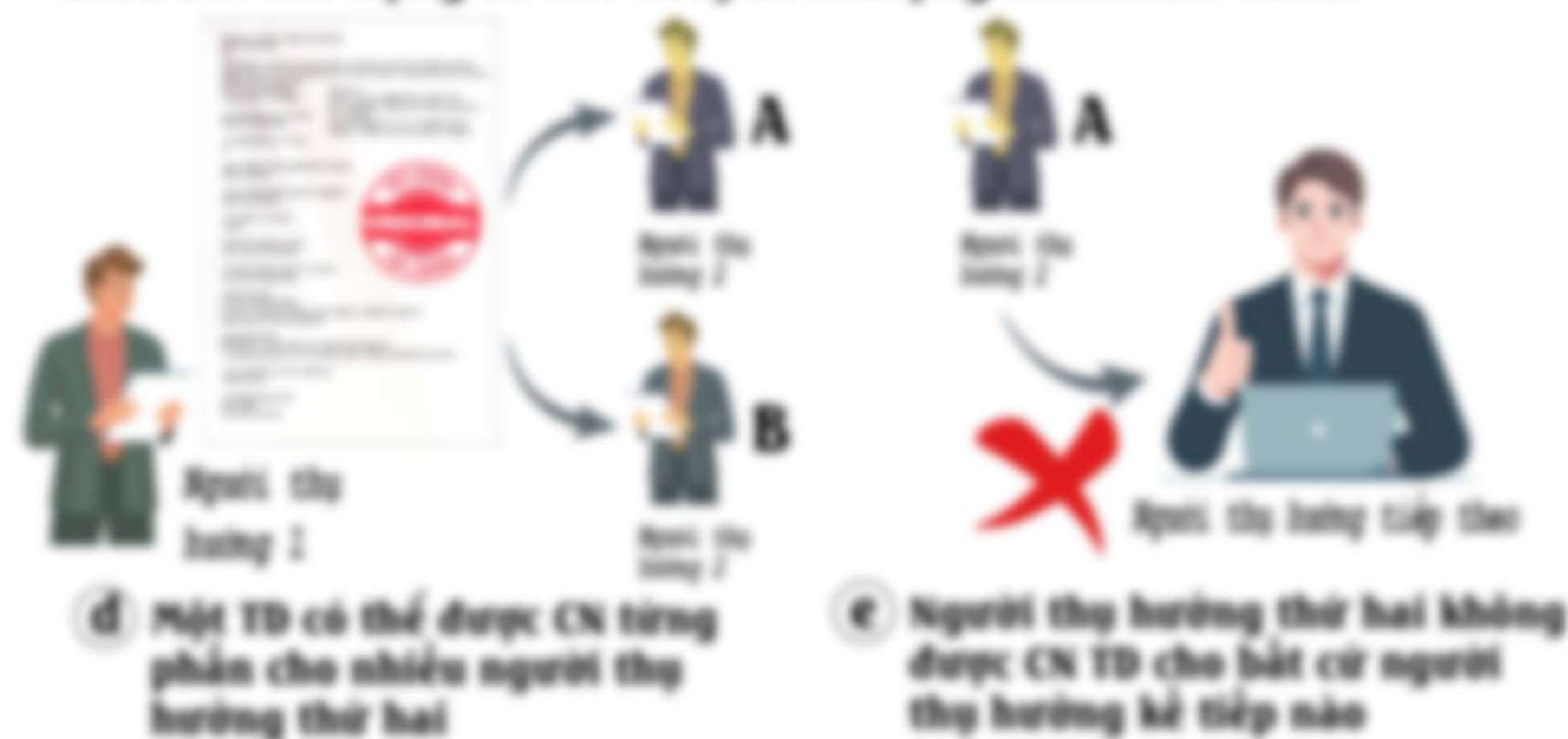
Là tờ đề có giá trị thanh toán được thực hiện bởi NH chuyển nhượng cho người thụ hưởng thứ hai.

3) Tín dụng được chuyển nhượng transferred credit

c) Các chi phí liên quan đến việc CN là do người thụ hưởng thứ nhất thanh toán



Điều 38: Tín dụng có thể chuyển nhượng transferable Credits



Điều 38: Tín dụng có thể chuyển nhượng transferable Credits



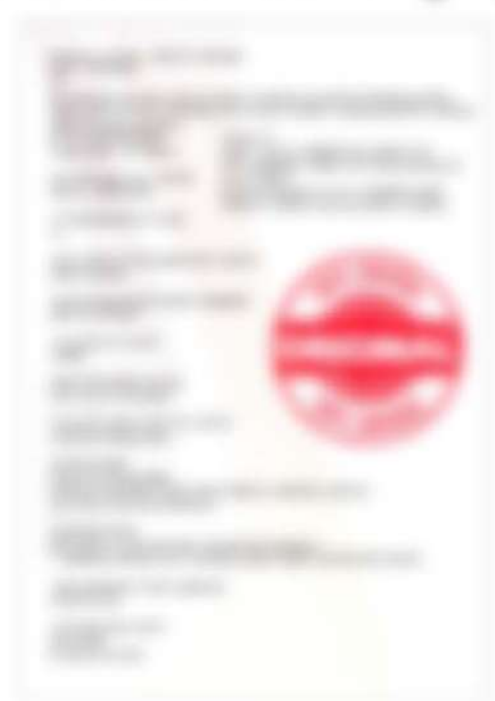
- f** Yêu cầu CN phải ghi rõ DK, sửa đổi để TB cho người thụ hưởng thứ hai



[2] = người thụ hưởng thứ hai

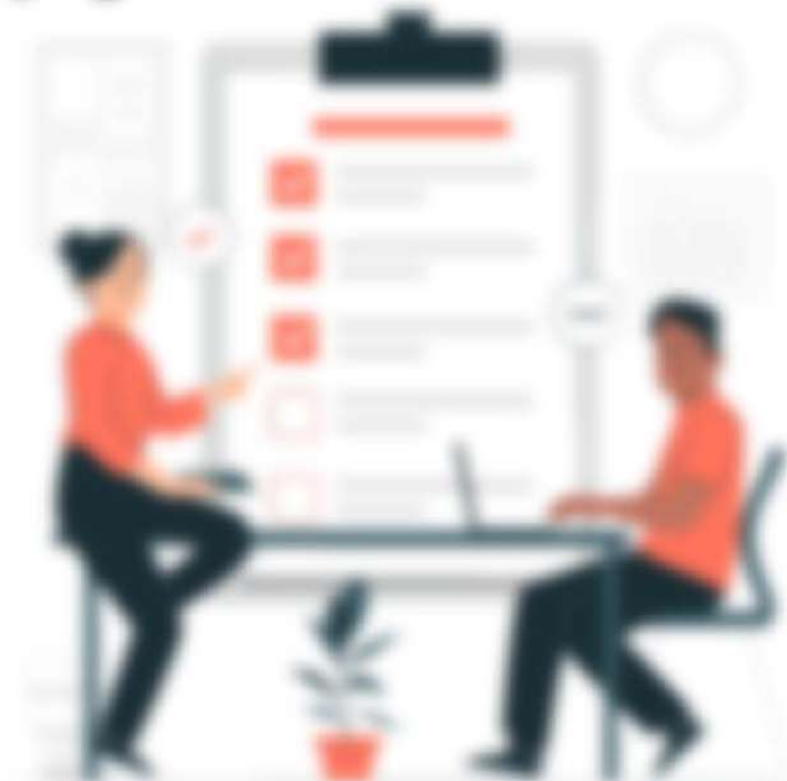
- g** Việc từ chối sửa đổi của [2] không làm mất giá trị chấp nhận đv những [2] khác

Điều 38: Tín dụng có thể chuyển nhượng transferable Credits



[2] = người thụ hưởng thứ hai

- h** Đối với bất cứ [2] nào đã từ chối sửa đổi, thì TD CN vẫn giữ nguyên, không sửa đổi.



- i** TD đã CN phải phản ánh chính xác các DK và điều khoản của TD, bao gồm cả xác nhận, nếu có.

Điều 38: Tín dụng có thể chuyển nhượng transferable Credits

Trừ:



① Số tiền TD



② Đơn giá hàng hóa



③ Ngày hết hiệu lực



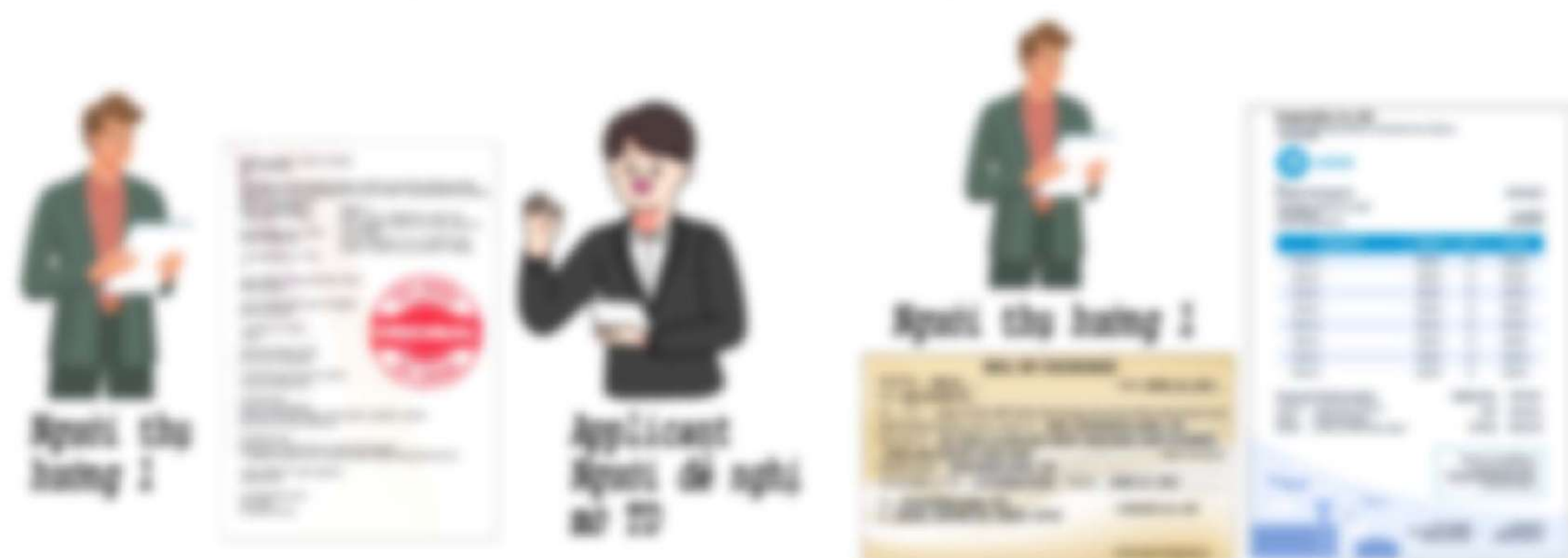
④ Thời hạn X.trình



⑤ Ngày giao hàng

5 loại trừ trên có thể giảm hoặc bớt đi. Riêng bảo hiểm thì có thể = TD

Điều 38: Tín dụng có thể chuyển nhượng transferable Credits



- J** Tên của người thụ hưởng (NTH) thư nhất có thể thay thế bằng tên của Applicant
- K** NTH 1 có thể thay tưv & BE của mình = tưv & BE của NTH 2, với OK số tiền không vượt TD

Ví dụ 21: Chuyển nhượng L/C



Ví dụ 21: Chuyển nhượng LC

Điều 18, UCP600 quy định: "Nội dung LC chuyển nhượng phải phản ánh đúng nội dung của LC gốc, ngoại trừ:



① Số tiền TD



② Đơn giá hàng hóa



③ Ngày hết hiệu lực



④ Thời hạn X. trình



⑤ Ngày giao hàng

⑥ Loại trừ trên có thể
giảm hoặc hết đi. Không
hàng hóa thì có thể = TD

Điều 39: Chuyển nhượng số tiền thu được *Assignment of Proceeds*



Một TB không ghi là "**transferable**", sẽ không ảnh hưởng tới quyền của người thụ hưởng CN mọi khoản tiền mà mình có quyền được hưởng theo TB.

Điều khoản này chỉ liên quan đến việc CN các khoản tiền chứ không liên quan đến việc CN các quyền thực hiện theo TB.